

PHẬT GIÁO HÒA HẢO

LUẬN GIẢI SÁM GIẢNG
Quyển thứ tư
GIÁC MÊ TÂM KỆ
của
ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ



Luận giả: Cư sĩ **Hồ Minh Châu**

LỜI TỰA

-- *** --

Giác Mê Tâm Kệ, là quyển thứ tư, Đức Thầy viết ngày 20 tháng 9 năm 1939, mở đầu với câu: “**Khai ngọn đuốc từ bi chí thiện**” rồi bàn bạc suốt chiều dài 846 câu, **Người** phơi bày nỗi niềm ray rứt, xót xa đầy tâm huyết của nhà đạo đức học và xã hội học; sang lãnh vực tinh thần, với lòng từ ái Bồ Tát quyết tâm chấn hưng Phật giáo, **Người** thắp lên ngọn đuốc thiêng chánh pháp đốt cháy màn vô minh, đưa ánh sáng trí huệ xoá tan lạc lảm, mê tín dị đoan ẩn tàng bên trong một số cửa già lam.

Chúng ta thử đọc vài đoạn:

... Tiên xử kỷ hậu lai xử bỉ,
Bất lỗi người phải xét lỗi mình ...
... Dòm trước mắt thấy điều hồ mi
Nên động tình bác ái dạy răn.
Réo những ai lợi dụng làm xằng
Cho suy sụp chơn hơn mờ mịt
Nào có khác mây đen phủ bít
Rồi dắt nhau đến chỗ dại ngây ...

Lời Phật dạy: “**Tìm thấy lỗi người thì dễ, mà tìm ra lỗi mình quả là khó**”...

Đức Thầy khơi dậy niềm tự hào dân tộc, nhắc nhở kẻ hậu sinh nhớ và biết từ ngàn xưa, khắp đất nước Việt Nam, ngoài chiến địa, trai thì kiêu hùng bất khuất, vào gia đình là người con

hiếu thảo hiền ngoan, người cha gương mẫu, người chồng thủy chung; nữ giới cũng không hiếm những bậc anh thư liệt nữ cỡi đầu voi dữ, tay kiếm tay cờ dọc ngang giữa trăm tướng ngàn quân, vì độc lập tự do xem mạng sống nhẹ tựa lông hồng, trở về khuê trung thuần khiết, mẫu mực vợ hiền dâu thảo. Trong quan hệ xử thế phân biệt rõ ràng trắng đen, tà chánh, hào sảng, phóng khoáng, giàu lòng tương trợ, không ích kỷ nhỏ nhen, nam cũng như nữ sẵn sàng dùng máu xương vẽ biên cương, bảo vệ Tổ Quốc, Quê hương.

... Trọng mẹ cha kính nể Phật Trời,
Đừng nhiều tiếng nghinh ngang mang lỗi,
Tánh ngay thẳng ta không dòi dôi,
Dầu tan xương nát thịt chẳng màng ...
... Dầu không siêu cũng đặn về Thần
Nhờ hai chữ trung quân ái quốc ...

Không như :

... Trong tâm thì chứa chữ gian tà
Chớ chẳng chứa tấm lòng bác ái.
Học chữ nghĩa cho thông cho thái,
Đặng xuê xang đài các xe tàu.
Tiếng chào mừng cửa miệng làm màu,
Trong tâm ý mưu mô đủ thể...
... Bọn gái mới ra đường tha thướt
Bỏ hết trơn nề nếp ông cha...

Mà phải :

... Dọn bề trong mới gọi đẹp xinh,
Chớ mang lột bề ngoài chẳng tốt ...

Đức Thích Ca vì thế nhân mà dưng hiến kiếp sống cho giáo lý cứu khổ, nếu người đời chỉ học một phần nhỏ trong đức Từ của Phật, biết thương yêu, biết tha thứ và giữ giới, dầu chỉ là giới luật ở bước khai tâm, cũng giảm cho đời bao nhiêu tội ác, bớt không ít đau khổ vì thù hận, chia ly ...

Giáo lý nhà Phật đâu phải :

... Mõ chuông bày đọc tụng ó la,
Chớ hiểm kẻ tường thông nghĩa lý ...

Cho nên:

... Cả ngàn năm nhọn tâm xao xuyên,
Sao tu hoài chẳng thấy ai thành.
Bởi chữ tu liền với chữ hành
Hành bất chánh người đời mới nói.
Bởi tăng chúng quá ham chùa ngôi,
Nên tôi khuyên khắp chốn cùng làng,
Phật nào ham tượng cốt phết vàng ...

Phật giáo là đạo giác ngộ, chỉ giác ngộ mới diệt được tận gốc nguyên nhân sanh ra đau khổ.

Đi đến giác ngộ phải qua các chặng đường rèn lòng, luyện tánh, giữ tâm ý vắng lặng sáng trong cho trí huệ hiển lộ. Trí huệ thăng hoa hành giả mới thấy tâm Phật, tức Giác ngộ. Phật ở lòng mình chớ kiếm đâu xa:

... Tu đầu tóc không cần phải cạo,
Miễn cho rời cái đạo làm người ...
... Mùi gươm trí cho tinh cho khiết
Dứt tâm trần kiếm chữ sắc không ...
... Cái chữ Tâm là Quỷ hay Ma
Tiên hay Phật cũng là tại nó ...

Tóm lại, trong **Giác Mê Tâm Kệ**, Đức Thầy minh giải **Thập Tam Ma - Bát Nhân - Bát Chánh Đạo** để phá vỡ tâm chướng sanh cho người tu học, tiếp đến **Tứ Diệu Đế** và **12 môn duyên** cho hành giả làm khuôn thước và kim chỉ nam thẳng đến cõi vô sanh, nhập cảnh giới Niết Bàn...

Hồ minh Châu



GIÁC MÊ TÂM KỆ

Quyển thứ tư

LUẬN GIẢI

-- *** --

1.-"Khai ngọn đuốc từ-bi chí thiện - Tìm con lành dắt lại PHẬT đường - Thương dân hiền giáo đạo Nam-phương - Đặng chỉ ngõ làm lành lánh dữ".

(Từ đây chúng tôi dùng từ Người thay 2 từ Đức Thầy).

Luận giải: (dòng 1 tới 4, trang 89)

Đến từ phương Nam, bằng tấm lòng từ ái bao la, Người thấp sáng lên ngọn đuốc tình thương soi rõ cho thế nhân thấy điều đúng sai, tội phước, để làm lành tránh xa chuyện dữ, dọn lòng đi vào Phật Đạo.

Nghĩa chữ khó:

Giác mê tâm kệ: bài kệ soi sáng lòng người; bài kệ đánh thức lòng người mê tối.

Kệ: những bài thi ca kể công đức của Phật, Bồ Tát. Nghĩa ở đây là lời dạy của đấng Bồ Tát.

Khai ngọn đuốc: thấp sáng ngọn đuốc.

Đuốc: vật liệu khô nhẹ được bó chặt lại, đốt lên lấy ánh sáng soi đường đi trong đêm tối.

Từ bi: lòng thương yêu và đau xót. **Từ:** thương, dốc làm lợi ích, an vui cho chúng sanh. **Bi:** đau xót trước cảnh khổ, hoạn nạn, đau buồn của chúng sanh mà dốc lòng cứu vớt. Phật thương chúng sanh như con nên gọi **Từ**. Phật thương chúng sanh chịu khổ, muốn cứu vớt họ ra khỏi các tai nạn, nên gọi **Bi**.

Chí thiện: rất hiền lành, thật tốt.

Giáo đạo: chỉ dạy lý lẽ chân chánh của tôn giáo.

2.-"Sách Thánh đạo ghi trong Tam-Tự - Người mới sanh tánh thiện Trời dành - Bồi lớn lên tập nhiễm lợi danh - Nên tật xấu che mờ thiện-tánh - Thiếu giáo-dục thiếu thêm đức-hạnh - TA quyết lòng nhắc lại tánh xưa".

Luận giải: (dòng 5 tới 10, trang 89)

Sách Tam Tự ghi, con người mới sanh ra lòng dạ vốn hiền lành, ngay thật, nhưng lớn lên vì ham danh mê lợi nên bị thói hư tật xấu che mờ tánh tốt, đức hạnh vì đó cũng mất luôn. Tai hại này ngày càng nhiều là bởi thiếu người dạy dỗ, không ai chỉ dẫn đạo lý và cách diệt trừ thói hư tật xấu, nên **Người** quyết lòng soi sáng đường mê tối, đánh thức tánh hiền lành ngay thật sẵn có để làm sống lại đức hạnh cao đẹp của con người.

Nghĩa chữ khó:

Sách Thánh đạo: chỉ sách của đức Khổng Tử, vị tổ đạo Nho, được đời xem là vị Thánh.

Tam tự: sách chữ nho, mỗi câu ba chữ, do Vương Ứng Lâm đời Tống soạn, dùng dạy trẻ con.

Tánh thiện hay Thiện tánh: tánh hiền lành, ngay thật.

Nhiễm: thói hư xấu bên ngoài nhập, dính vào.

Danh lợi: danh tiếng và tên tuổi được nhiều người biết, khi có danh thì dễ dàng kiếm ra lợi.

Giáo dục: dạy dỗ, rèn luyện chữ nghĩa, đức hạnh, thể chất; dạy đủ mọi ngành nghề.

Đức: đạo đức nghiêm chỉnh, tánh ngay thẳng, lòng dạ hiền hoà, ưa làm việc lành.

Hạnh: gắng sửa mình, giữ đạo lý, thương giúp người nghèo khổ, tánh hoà dịu, lễ độ.

Phu giải:

Đạo lý: *nghĩa lý chơn chánh của tôn giáo. Những phép tắc các bực Thánh Hiền lưu lại được xã hội thừa nhận làm mẫu mực trong quan hệ đối xử.*

-- *** --

3.-"Mặc tình đời gièm-siêm ghét ưa - Rùng kinh kệ ít người hay chữ - Quá mắc-mở bởi chung Phạn-ngữ - Nên người đời khó kiếm cho ra - Mỡ chuông bày đọc tụng ó la - Chớ hiểm kẻ tường thông nghĩa-lý".

Luận giải: *(dòng 11 tới 16, trang 89)*

Mặc tình người đời ghét hay ưa hoặc muốn nghĩ sao cũng được, **Người** phải nói thẳng ra rằng, trong giới tu hành ngày nay, tuy tay mỡ tay chuông, miệng tụng kinh ê a nhưng ít người hiểu rành nghĩa lý, bởi hầu hết kinh sách là chữ Hán và chữ Phạn.

Nghĩa chữ khó:

Gièm siêm: *chê người vắng mặt để nịnh bợ người khác.*

Kinh: *những bài Đức Phật giảng giải về đạo lý, được chư đệ tử gom kết lại thành tập.*

Kệ: *những bài thi ca kể công đức của chư Phật, Bồ tát.*

Phạn ngữ: *Sancrit (scr) chữ Phạn (Ấn độ), kinh sách Phật giáo hầu hết viết bằng thứ chữ này.*

Tường thông: *biết và hiểu một cách thông suốt.*

Phu giải:

Phật: *Bouddha (scr) là Giác, người sáng suốt.*

Bồ tát: *Bodhisattva (scr) bực đặc quả Phật song còn xuống thế làm chúng sanh để cứu độ đời.*

-- *** --

4.-"Dòm trước mắt thấy điều hò-mị - Nên động tình bác-ái dạy răn - Réo những ai lợi

dụng làm xằng - Cho suy sụp chơn-nhơn mờ-mịt - Nào có khác mây đen phủ bóng - Rồi đất nhau đến chỗ đại ngầy - Lấy tinh-thần hiệp vén nút mây - Trong bốn-đạo tự thân phải xử".

Luận giải: (dòng 17 tới 24, trang 89)

Với tâm lòng thương đời bao la bát ngát, **Người** không thể lặng yên nhìn những trò dối trá lừa gạt lòng tin của dân chúng, nên phải nói trắng ra vừa để cảnh giác vừa răn dạy người đời. **Người** lớn tiếng kêu gọi những ai quen sống bằng gạt lường, bằng lợi dụng, hãy mau mau từ bỏ, đừng tiếp tục làm sai quấy nữa, vì cuộc sống đó, hành động đó chẳng những trái đạo lý mà còn làm tiêu mòn lòng nhơn tánh thiện của mình để rồi đi lần tới chỗ đại ngầy, không còn phân biệt được điều sai việc đúng, tương lai sẽ mờ mịt. Xin những ai trong gia đình nhà Phật nên vận dụng trí óc sáng suốt phân đoán sự việc đồng thời giúp phá giải mê muội cho người chưa tỉnh thức.

Nghĩa chữ khó:

Hồ mị hay **hồ my:** tán tỉnh, nịnh hót, làm say mê người.
Dối gạt, dùng thái độ nhũn nhặn lừa người.

Bác ái: hiền lành, lòng yêu thương thật rộng rãi đối với người cũng như với sanh vật.

Làm xằng: làm bậy, quấy, sai trái với lẽ phải.

Chơn nhơn: tánh ngay thật, hiền lành sẵn có của mỗi người. Theo nhà Phật, chơn nhơn là cái thiện thân trong giả thân. Nói cách khác, là Phật tánh sẵn có ở mỗi người.

-- *** --

5.-"Xuống đươg thể đạo trong lê-thứ -Thấy bá-gia gặp lúc não-nùng - Cảnh trần-gian nhiều nổi lao-lung -Việc tu tỉnh ít người hiểu lý".

Luân giải: (dòng 25 tới 28, trang 89)

Người xuống thể gian đi khắp nơi tìm hiểu đời sống của dân chúng, thấy cảnh người đời đang sống vô cùng đau khổ, khác nào trong chốn ngục tù, còn về ý nghĩa chân thật, đạo lý đúng đắn của việc tu hành cũng chẳng có mấy người hiểu rành lý lẽ.

Nghĩa chữ khó:

Dương thế - Trần gian: cõi đời, thế giới loài người, nhân gian, cõi thế, nơi con người sống.

Lê thứ: hạng dân thường không chức phận.

Bá gia: trăm nhà, một xã hội; tất cả người trong nước.

Não nùng: nổi đau buồn xót xa, ray rứt.

Lao lung: ngục tù, chuồng và lồng nhốt thú vật.

Tu tỉnh: tự xét thấy lỗi lầm của mình mà từ bỏ, sửa đổi.

-- *** --

6.-"Trong bá tánh muốn nơi cao quý - Phải truy tầm huyền bí nơi cơ - Từ sấm kinh cho đến thi thơ - Trong chốn ấy nhiều nơi trọng yếu".

Luân giải: (dòng 1 tới 4, trang 90)

Người đời nếu muốn sau này có cuộc sống thanh thoi, an nhàn, cao quý, được thể nhân thương yêu kính mến, thì phải cố gắng tìm hiểu những điều quan trọng, huyền bí của máy Trời tàng ẩn trong rừng kinh, sấm, thi thơ, rồi nương theo đó dưỡng tánh tu tâm.

Nghĩa chữ khó:

Bá tánh - Bách tính: *trăm h; tất cả người trong nước.*

Truy tầm: *tìm kiếm.*

Huyền bí: *màu nhiệm, bí ẩn, khó hiểu; hay ho nhưng căn cội mơ hồ, mắt thường không thấy được, không dùng trí óc bình thường hiểu và đủ lời giải thích được.*

Huyền bí nơi cơ: *bí ẩn trong máy Trời; sự huyền diệu, bí mật sắp xếp của máy Trời.*

Sấm: *báo trước những việc lớn sẽ xảy ra bằng những câu văn tối nghĩa, khó hiểu. Khi chuyện xảy ra mới biết.*

Kinh: *xin xem số 3.*

Thi: *bài văn gồm nhiều câu có vần có điệu, có niêm luật, do cảm hứng đặt ra.*

Thơ, thư: *ý nghĩ, tin tức viết trên giấy trao gửi nhau.*

Trọng yếu: *hết sức quan trọng và thật cần thiết.*

Tàng ẩn: *giấu giếm, không phơi bày ra.*

-- *** --

7.-"Tạo làm chi những trung với hiếu ! - Ấy là người bốn phận phải trau - Khuyên dương trần đừng nệ cần lao - Cũng rán sửa rán trau nền đạo - Tu đầu tóc không cần phải cạo - Miễn cho rồi cái đạo làm người ".

Luận giải: *(dòng 5 tới 10, trang 90)*

Một người xứng đáng, sống đúng nghĩa một con người, phải có bốn phận giữ tròn trung với hiếu, cũng như phải siêng năng làm việc nhưng vẫn không xao lãng học hỏi kỹ kinh, trau dồi đạo đức. Việc tu là sửa tánh, rửa lòng, từ bỏ ý nghĩ xấu nuôi dưỡng ý nghĩ tốt, chớ không phải ở các hình thức bên ngoài, cạo tóc hay để tóc không cần thiết, miễn giữ cho tròn cái đạo làm người, không sai trái luật đạo và thi hành đúng những điều Phật dạy.

Nghĩa chữ khó:

Trung hiếu - Trung: *biết liêu mình giữ gìn Tổ Quốc, Quê hương, hoặc hết sức bảo vệ (che chở, giữ gìn) vị chỉ huy, vị chủ tướng tài ba đức độ (giỏi và đủ đạo đức)*

Hiếu: *chăm sóc, dưỡng nuôi, nghe lời Ông Bà, Cha Mẹ, không làm điều hư xấu để các Ngài buồn lòng, bị nhục.*

Trau: *giỏi mài, sửa đổi cho tốt hơn, hay hơn, giỏi hơn.*

Dương trần: *Dương là mặt trời. Trần: bụi cát. Chỉ cõi đời, nơi loài người đang sống.*

Cần lao: *chuyên cần lao碌; làm việc bằng tay chân. Ở đây còn nghĩa siêng năng làm việc.*

-- *** --

8.-"Kể từ nay lỡ khóc lỡ cười - Vì buồn bực thấy đời biến chuyển - Các chư PHẬT từ đây lựa tuyển - Coi ai là đức hạnh hiền từ - Lời sách xưa cận thủy tri ngư - Cận sơn lãnh trần gian tri điều - Trong sách giảng nếu ai không hiểu - Tâm kệ này TA chỉ nẻo đường".

Luân giải: *(dòng 11 tới 18, trang 90)*

Từ nay người đời đau khổ nhiều hơn vui cười, vì máy Trời xếp đặt những cuộc đổi thay to lớn để lọc lừa lòng dạ và đức hạnh thế nhân, do đó, chư Phật xuống trần tìm chọn những bực lương hiền. Lời sách xưa dạy: “*Gần sông nước mới biết rành tánh cá. Sống ở núi rừng mới hiểu được tiếng chim*”. Nếu ai đọc sách giảng còn có điều chưa thông suốt hãy tìm Kệ này sẽ thấy **Người** chỉ rõ đường lối tu hành của Đạo Phật.

Nghĩa chữ khó:

Biến chuyển: *thay đổi.*

Đức: *làm xong việc lành.*

Hạnh: tu cho thành đạo, giải theo nghĩa Phật giáo. Xin xem lại số 2.

-- *** --

9.-"Quyết dạy trần nên nói lời thường - Cho sanh chúng đời nay dễ biết - Trời giông (dông) gió sai mùa sai tiết - Nắng cùng mưa cũng khác xưa rồi - Khuyên dương-gian bỏ các việc tội - Đặng lo liệu cho tròn phận sự ".

Luận giải: (dòng 19 tới 24, trang 90)

Quyết lòng chỉ dạy kẻ thế gian nên **Người** dùng lời lẽ rõ ràng, dễ hiểu. Ngày nay gió đông thường sai mùa sai tiết, nắng, mưa cũng không còn giống thuở xưa kia, đó là dấu hiệu báo trước ngày tàn của nhân thế. **Người** khuyên dân mau mau tỉnh thức, cải tánh sửa lòng, ráng làm lành, lánh xa việc dữ, sớm tối tìm học kệ kinh, khép mình làm theo lời Phật dạy.

-- *** --

10.-" Thấy trần thế hã còn lưỡng-lự - Muốn tu mà còn hời chần chờ - Việc thế gian như thể cuộc cờ - Thắng với thối một hay (hai) nước tướng - Nào AI có gạt dân nói bướng - Mà dương trần liệu lượng chánh tà - Ta mền yêu những kẻ thiệt-thà - Nghe cơ giảng thiết tha lo liệu".

Luận giải: (dòng 25 tới 32, trang 90)

Chuyện thế gian ngày nay giống như một cuộc cờ, thắng hay thua tùy thuộc vào một hai nước chiếu, người đời cũng vậy, phải biết chọn đúng đường đi mới được sống còn. Vì quyết ý cứu dân, **Người** đã nói hết những gì có thể nói, nhằm đánh thức con

người tinh con mê muội, sớm biết ăn năn, cải hối, làm lành lánh dữ lo tu, chớ nào phải nói càn nói bướng dối gạt chi ai, vậy mà có một số người chưa nghĩ suốt, muốn tu nhưng còn nghi ngờ, lưỡng lự, chần chờ. **Người** mền yêu những ai ngay thẳng thật thà, tôn trọng đạo lý, nghe lời khuyên dạy sôt sáng sửa tánh răn lòng tìm về Phật Đạo.

Nghĩa chữ khó:

Lưỡng lự: suy tính, cân nhắc giữa nên hay không nên, chần chờ chưa quyết định dứt khoát.

Nói bướng: nói càn, nói đại dẫu không đúng sự thật miễn sao được việc của mình thì thôi.

Liệu lượng: toan tính, cân nhắc sự lợi hại, việc đúng sai trước khi quyết định việc gì.

Cơ giăng: giăng giải những điều xảy ra thuộc về sự sắp xếp của máy Trời.

-- *** --

11.-"Học đạo-ly như đờn trúnđ điệu - Hoà bản rồi thì cứ làm theo - Lũ Tam-Bành trong bụng còn đeo - Đoàn Lục-tặc ta mau sớm giết - Mài gươm trí cho tinh cho khiết - Dứt tâm trần kiếm chữ sắc không " .

Luận giải: (dòng 33-36, trang 90 - dòng 1-2, trg 91)

Biết đời vô thường, thân ta là giả, sao không tìm lối thoát khỏi vòng lẩn quẩn hợp tan, sanh diệt ? Hiểu biết Đạo rồi khác nào bản đờn trúnđ điệu, nhịp nhàng như suối chảy như thông reo, người tu cũng vậy, sáng suốt biết vận dụng gươm trí huệ và sức mạnh tinh thần diệt tận gốc **Tham-Sân-Si** và vô hiệu hoá sáu tên giặc cướp: **Sắc-Thinh-Hương-Vị-**

Xúc-Pháp, không để chúng ảnh hưởng **Mắt-Tai-Mũi-Luỡi-Thân-Ý**, thì ngày thành Đạo không xa.

Nghĩa chữ khó:

Vô thường: đời sống con người cũng như sanh vật đều không chừng, không bền vững, có đó mất đó. Có hình thể tất bị hủy diệt, sanh ra rồi phải chết, bởi xác thân này do sự kết hợp của Đất, Nước, Lửa và Gió nên không tồn tại lâu bền.

Tam bành: *Tham-Sân* (nóng giận) *Si* (mê muội, không phân biệt phải trái, đúng sai) Người xưa cho Tam bành là 3 hung thần trong mỗi người: Bành Kiêu-Bành Chất-Bành Cư, ở trong óc, trán và bụng để giục người nóng tánh làm bậy, rồi cứ đến ngày Canh Thân lên tàu với Ngọc Hoàng. (tiếng Tam bành thường dùng cho đàn bà)

Lục tặc: sáu kẻ cướp: chỉ ngoại lục nhập là **Lục trần:** Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc (đụng chạm thân xác), Pháp (ý nghĩ) và nội Lục nhập là **Lục căn:** Mắt, Tai, Mũi, Luỡi, Thân, Ý. – sáu cảnh ngoài rình xâm nhập sáu căn trong của ta.

Sắc Không: **Sắc** là có hình thể, **Không** là không hình thể. Có hình thể tất phải bị hủy diệt theo lẽ tự nhiên. Thấu đạt **Sắc Không** là thấy được **Tâm Chơn Thật** của mình, tức thấy được **Tánh Phật**. **Bổ Khuyết Tâm Kinh** chép: “Cái **Sắc** không khác với cái **Không**, cái **Không** không khác với cái **Sắc**; **Sắc** tức **Không**, **Không** tức là **Sắc**”. Nếu còn chấp **Sắc** chấp **Không**, phân biệt **Có** với **Không** là còn phạm phu, chưa hiểu Đạo.

-- *** --

12.-"Đức DI-ĐÀ PHẬT-TỔ ngóng trông -
Chờ dân chúng tìm nơi diệt khổ - Theo
PHẬT-GIÁO từ kim chí cổ - Gốc ông cha ta

cũng tu-hành - Mà ngày nay cứ mãi tranh giành - Danh với lợi, của tiền quyền tước".

Luận giải: (dòng 3 tới 8, trang 91)

Khi lòng dạ người đời không còn vương mắc **Tham - Sân - Si** là thoát được nổi triền miên đau khổ, chùng ấy, người tu Phật mới thật sự bước chân vào cửa Đạo, điều mà Đức Phật Tổ A Di Đà hằng mong đợi. Từ ngàn xưa, Ông Cha ta cũng tu hành, tôn trọng đạo lý, làm lành lánh dữ, sao nay chúng ta bỏ quên nền nếp cũ mà ham mê danh lợi cùng của tiền quyền tước, để rồi thẳng tay tranh giành đến phải giết hại lẫn nhau.

-- *** --

13.-"Thấy trần thế ai ai cũng ước - Đòi sau không tới phút cho rồi - Nay khổ lao khó đứng khôn ngòi - Lúc đói cơm buồn lòng ngơ ngẩn - Làm ác đức nhiều điều quanh quẩn - Như gà cồ ăn bần cối xay - Thấy người hiền nói đắng nói cay - Sau mới biết thân ai lao khổ".

Luận giải: (dòng 9 tới 16, trang 91)

Người đời chịu quá nhiều thứ đau khổ nên đa số muốn thế gian này tiêu tan phút cho rồi, vì vậy, cứ buông xuôi cuộc sống phó mặc dòng đời đưa đẩy, không cần biết rồi sẽ tới đâu? Cũng không ít kẻ nghĩ rằng trước sau gì cũng chết, mà chết là hết, thì sống ngày nào phải làm sao được hưởng thụ sung sướng đủ đầy, dầu phải gây điều tàn ác. Cuộc sống đó có khác gì con gà cồ lười biếng chỉ biết quanh quẩn ăn lúa gạo có sẵn bên cối xay mặc cho chủ

nhà đánh đuổi. Còn một hạng người hể thấy những ai yên phận thủ thường, không thích đua chen giành giựt thì vội chề là khờ dại, đến sau này mới biết thân ai nhiều lao khổ.

-- *** --

14.-Nhớ thuở trước oai-linh PHẬT-TỔ - Phép thần-thông trừ lũ Ma-Vương - Chôn rùng tồng ngồi chịu nắng sương -Tìm đạo-lý hiển cho trần thế - Hiệu LÃO-SĨ ra đời thật-tế - Đem lời vàng dạy-dỗ dương trần - Khuyên chúng-sanh khuya sớm chuyên cần - Tìm nguồn-cội diệt-trừ tứ-khổ".

Luận giải: (dòng 17 tới 24, trang 91)

Nhớ thuở trước, lúc Phật Tổ phơi nắng dầm sương ngồi suy nghiệm tìm đường giải thoát cho chúng sanh, Ngài phát huy ý chí và sức mạnh tinh thần khiến Ma Vương khiếp sợ. Khi thành Đạo Ngài vào đời với danh hiệu Lão Sĩ khuyên dạy người trần sớm khuya siêng năng tu học, sửa tâm rèn tánh để tự mình dọn một lối đi thoát ra ngoài vòng **Sanh – Lão - Bệnh - Tử**.

Nghĩa chữ khó:

Oai linh: trang nghiêm và oai thế linh diệu mạnh mẽ.

Thần thông: *Thần:* sự linh diệu (hay ho), là nghị lực cao siêu không lường được. *Thông:* không bị ngăn trở. Phật dùng thần thông biến hoá theo ý, theo tâm thức, (tâm thức là toàn thể tinh thần, sự sống về phần hồn) và nghị lực. **Thần thông:** có khả năng hiểu thấu mọi việc.

Ma Vương: chúa tể loài ma.

Đạo lý: xin xem số 2.

Tứ khổ: Sanh, Già, Bệnh và Chết.

Phu giải:

Phát huy: làm cho cái hay, cái tốt tăng thêm và thúc đẩy tiếp tục nảy nở thêm.

-- *** --

15.-"BỊNH với TỬ từ kim chí cổ - SANH với GIÀ hai chữ hoài hoài - Đức THÍCH-CA xưa ở lâu dài - Nghiệm TỬ'-KHỔ nên Ngài tầm Đạo".

Luận giải: (dòng 25 tới 28, trang 91)

Bình với **Chết**, **Sanh** với **Già** từ xưa nay mấy ai tránh khỏi, Đức Thích Ca khi xưa dầu tốt bụng giàu sang nhưng Ngài suy nghĩ phải tìm cách tiêu trừ bốn nỗi khổ này cho nhân thế.

-- *** --

16.-"Lo tu tỉnh mặc ai khinh-ngạo -Diệt LỤC-CĂN đừng nhiễm LỤC-TRẦN - Chữ SẮC-THINH chớ có *(khá) hầu gần - HƯƠNG với VỊ xác trần nên lánh - Chữ XÚC-PHÁP treo gương Hiền Thánh - Tránh SÁU-ĐƯỜNG cũng đừng về Thàn - Từ xưa nay dạy chỉ nhiều lần - Mà lê thứ không lo chẳng liệu".

Luận giải: (dòng 29 tới 36, trang 91)

Rán sữa tánh rắn lòng mặc ai khi dễ cười chê, phận mình cố gắng tiêu diệt những lung lăng, loạn động của Lục Căn không cho phát triển về những chiều hướng xấu, ác, đồng thời ngăn chặn Lục Trần thừa cơ xâm nhập: đừng ham mê màu sắc; không để vào lòng tiếng quyến giọng kèn; đừng để hương da thịt, mùi phấn son cùng vị ngọt ngon thơm béo quyến rũ; tránh đụng chạm cọ sát thân thể với người khác

phái để khỏi phát sanh tư tưởng, ý nghĩ thiếu thẳng ngay. Nên noi gương các bậc Thánh Hiền ngày xưa dùng nghị lực và trí sáng suốt làm chủ lấy mình. Không buông lỏng cho Lục Căn dính mắc với Lục Trần là dứt đau khổ, ngày chung cuộc khỏi qua sáu nẻo luân hồi, được về Thần. Xưa nay **Người** chỉ dạy nhiều lần mà trần thế có mấy ai lo liệu.

* - *Ấn bản 1998 in khá.*

Nghĩa chữ khó:

Lục căn: *Nhãn, Nhĩ, Tỉ, Thiệt, Thân và Ý, tức 6 cảnh ở thân tâm ta, là sáu căn cội có sức nảy sanh, như mắt (nhãn) nảy sanh sự thấy, là nhãn căn; nhĩ căn: căn của tai; tỉ căn là căn của mũi; thiệt căn là căn của lưỡi; thân căn là căn của thân thể; ý căn là căn của ý nghĩ.*

Lục trần: *Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc và Pháp, là 6 cảnh ở ngoài thân tâm ta. Sáu cảnh bên ngoài này có thể nhiễm dơ thân tâm ta, kêu là lục trần: sắc là màu sắc; thính, tiếng kèn, tiếng trống, tiếng ca, lời ngon ngọt dụ dỗ ... hương, mùi thơm; vị, vị ngon béo của thịt cá...xúc, sự đụng chạm với quần áo, với da thịt mịn màng mà mình ưa thích...pháp, những phương thế, những tư tưởng xâm nhập cái ý, khiến cho tâm ý sanh ra những phán đoán, phân biệt, có ưa có ghét, khen chê theo sở thích của mình.*

Về ý nghĩa **Lục trần:**

a/- **Sắc** là những màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, cùng hình thể của người của vật.

b/- **Thính** là tiếng kèn, trống, nhạc, tiếng ca, câu hát, cùng những lời nói êm dịu ngọt ngào của người ta làm cho mình xiêu lòng, mê thích.

c/- **Hương** là mùi thơm của món ăn, mùi thơm phấn sáp, mùi thơm dầu thơm, hương thơm da thịt của phụ nữ, làm cho mình mê thích.

d/- **Vị** là mùi vị của thức ăn, vật uống, vị ngon béo của thịt cá mà người ta thích ăn.

e/- **Xúc** là sự đụng chạm với quần áo, đồ vật mịn màng mà mình ưa, thân thể của người nam kẻ nữ cọ sát với nhau làm mình mê thích, không chịu rời bỏ.

f/- **Pháp** là những tư tưởng xâm nhập vào cái Ý; đối với 5 trần trên có những tư tưởng khiến cho tâm ý mình sanh ra những sự phán đoán, phân biệt, ưa, ghét, khen, chê tùy theo sở thích của mình, suy tính mọi việc sao cho vừa ý mình.

Sáu đường: hay **Lục đạo**, hay sáu nẻo **Luân hồi**, tức sáu đường về sáu cõi: Tiên, Thần A Tu La, Người, Súc sanh, Ngạ quỷ (quỷ đói) và Địa ngục. (nhà tù ở cõi chết)

Lê thứ: xin xem số 5.

Phụ giải:

Luân hồi: **Luân** là bánh xe, quay theo vòng tròn. **Hồi:** quay lại, trở về. Theo nhà Phật, con người bị xoay vần mãi trong vòng: Sanh, Già, Bệnh, Chết, rồi đầu thai cũng lẩn quẩn trong sáu đường: Tiên, Thần, Người, Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục.

-- *** --

17.-"NHÂN thấy sắc thường hay bận-bịu - TAI ưa nghe những điệu âm thanh - Mắt với tai đều chọn đẹp xinh - Còn LỖ MŨI ưa mùi êm dịu - Đồ thơm tho nó ưa nó chịu - Chón xạ hương hay lết lại gần - LUỖI ưa ngon là chuyện ân cần - Đồ ngọt béo nó ưa nó mến - THẦN tham sướng muốn tiền của đến - Đặng ăn xài cho phỉ tấm tình - Ý thì ưa sửa sắc soi hình - Với chức phận cho cao cho quý".

Luận giải: (dòng 1 tới 12, trang 92)

Mắt ưa nhìn sắc đẹp, tai thích nghe giọng hát tiếng đờn cùng những lời lẽ dịu dàng; còn lỗ mũi chịu mùi thơm ngon; lưỡi ưa nếm thức ăn ngọt béo; xác thân tham sung sướng muốn có nhiều của tiền tiêu xài; còn ý thì ưa sửa sắc soi hình với chức phận cho cao quý.

Nghĩa chữ khó:

Xạ hương: *chất có hương thơm ở các loài hươu và một số loại cây (chồn hương) dùng làm thuốc hay nước hoa.*

Phỉ tằm tình: *thoả mãn trong lòng.*

-- *** --

18.-"Sáu đường ấy ở trong tâm ý - Ta mau mau dứt nó cho rồi - Nếu tỉnh tâm nào có mấy hồi - Mượn trí đạo đuổi ra khỏi xác - Dứt được nó ấy là giải thoát - Thì xác trần mới khỏi đọa-đày".

Luận giải: *(dòng 13 tới 18, trang 92)*

Nguồn gốc của sáu điều ham muốn đó ở trong tâm ý của ta. Muốn có cuộc sống an bình, nhẹ nhàng thông thả ta phải cố gắng lắng lòng rồi tận dụng trí sáng suốt và sức mạnh tinh thần đuổi chúng ra ngoài. Dứt được nó thì không còn tưởng bậy nghĩ quấy, không toan tính điều sai trái, nhờ đó thể xác trần mới thoát khỏi đau khổ đọa đày.

Nghĩa chữ khó:

Sáu đường ấy: *là sáu lối của Lục căn tiếp xúc với Lục trần. Xin xem số 16.*

Tỉnh tâm: *Tỉnh: xét kỹ, hiểu rõ được. Tâm: lòng. Tâm trí thức dậy, tỉnh dậy sau cơn mê, ngu muội, biết mình làm điều sai lạc nên quyết sửa đổi.*

19.-"Cả tiếng kêu những kẻ trí tài - Hãy yên lặng bình tâm suy-nghĩ - Tiên xử kỷ hậu lai xử bỉ - Bất lỗi người phải xét lỗi mình - Vậy mới là phải bực công-bình - Nẻo chánh-trực chí người quân-tử".

Luận giải: (dòng 19 tới 24, trang 92)

Thói thường tìm thấy lỗi người thì dễ còn xét được lỗi mình quả là khó, vả lại, con người chưa phải thánh nhơn nên khi bị chạm tự ái là sanh giận ghét hận thù rồi gây nên khổ lụy. Vậy, trước khi nói tới lỗi của người phải yên lặng lắng lòng xét kỹ lỗi mình, như vậy mới là người ngay thẳng, tài trí và có đạo đức.

Nghĩa chữ khó:

Tiên xử kỷ hậu lai xử bỉ: *xét lỗi mình trước sau mới nói tới lỗi người.*

Bình tâm: *giữ lòng bình tĩnh, tức làm chủ được mình.*

Quân tử: *người tài có đạo đức, lòng dạ rộng rãi.*

Phu giải:

Tự ái: *quá nghĩ về mình mà sanh ra giận dữ, khó chịu khi cảm thấy bị đánh giá thấp, hay bị coi thường.*

-- *** --

20.-"Người biết Đạo phải gìn ngôn ngữ - Nói với ai chớ có sai lời - Trọng mẹ cha kính nể PHẬT TRỜI - Đùng nhiều tiếng nghinh ngang mang lỗi - Tánh ngay thẳng ta không đòi đòi -Dầu tan xương nát thịt chẳng màng".

Luận giải: (dòng 25 tới 30, trang 92)

Người hiểu biết Đạo lúc nào cũng giữ gìn lời nói, kính nể Trời Phật, lễ phép và hết lòng hiếu thảo cùng Cha Mẹ. Đối xử với người đời luôn giữ tánh thẳng ngay, nói với ai cũng phải cân nhắc lựa lời, dầu phải tan xương nát thịt vẫn không đổi dạ thay lòng, không làm sai điều hứa hẹn.

Nghĩa chữ khó:

Ngôn ngữ: *lời lẽ nói ra.*

Nghing ngang: *xử sự chẳng cần biết lẽ phải trái, nói năng không kiêng nể ai.*

-- *** --

21.-"TA KHÙNG ĐIÊN nói đại nói càn - Chẳng có sợ ai rầy ai mắng - Trời còn lúc tối mưa sớm nắng - Thì trần gian còn mãi khổ lao - Ở trên đời kẻ thấp người cao - Kẻ hiền hậu người thì gian ác".

Luận giải: *(dòng 31 tới 36, trang 92)*

Người đã nhận là “**Khùng**”-“**Điên**” nên nói ngay nói thẳng không sợ bị ai rầy ai mắng, Trời còn có lúc tối mưa sớm nắng thì con người trên đời không sao tránh khỏi khổ lao, và có kẻ trí người ngu, kẻ ngay thẳng hiền lành người ác gian hiểm độc.

Nghĩa chữ khó:

Khùng: *tâm trí ít khi được bình thường. Theo chúng tôi, danh xưng này có hai ý nghĩa:*

a/- người đời quá khôn lanh, quý quyết, hiểm ác, thì các Ngài xưng **Khùng-Điên**, nhưng **Khùng-Điên** này theo lệnh chư Phật xuống trần cứu độ chúng sanh ?

b/- Việt Nam thời bấy giờ bị thực dân Pháp cai trị, các Ngài phải giả **Khùng-Điên** để che mắt bọn lấy tin của nhà cầm quyền Pháp, tránh bị làm khó dễ.

Trần gian – Dương trần: *xin xem số 7.*

Khò lao: *quá cực nhọc, thiếu thốn, chịu nhiều khó khăn.*

-- *** --

22.-"Không quen biết mà cao tuổi tác - Ta cũng nên kính trọng mới là - Tâm từ-bi sánh thể ngọc-ngà - Trong các báu khó bì tánh THIỆN - Phải xử thế chớ nên bày biện - Miệng xảo ngôn thường kiện tám thân - Việc bán buôn phải giữ ngang cân - Chớ tập tánh lận lường tráo đấu - Các công cuộc của người tánh xấu - Ta giữ-gìn chớ có nhiễm vào".

Luận giải: *(dòng 1 tới 10, trang 93)*

Đối với bực cao tuổi dầu không quen biết cũng phải kính trọng, lễ phép; lòng hiền lành thương yêu, tha thứ và hay giúp đỡ người, tánh tình cao quý đó ngọc ngà không sao sánh được. Biết kèm chế thói ăn nết ở, sửa đổi nếp sống của mình, nói năng cân nhắc lựa lời đừng để trở thành thù nghịch với kẻ khác. Việc bán buôn phải thật thà, ngay thẳng, đừng gian lận mua vô bằng cân già, đấu lớn; bán ra với cân non, đấu nhỏ. Thói xấu đó ta phải tránh.

Nghĩa chữ khó:

Từ bi: *ở đây chỉ tình thương, tha thứ, giúp đỡ người.*

Tánh Thiện - Nhiễm: *xin xem số 2.*

Bày biện: *nghĩa ở đây không ra ngoài lễ phải và đạo lý.*

Xảo ngôn: *lời nói dối trá một cách khéo.*

Lận lường: *gian dối lừa gạt.*

Đấu: *vật đong lường.*

-- *** --

23.-"Tâm Bàn Tặng chẳng mền sắc màu - Mền những kẻ biết vào đường chánh - TA

dạy thế mụn lời PHẬT THÁNH - Nên truyền ban cho chúng sanh tường -Tuy ngày nay chúng nó hùng cường -Chừng phân định thì TA cao-quí - Khuyên bổn-đạo lập thân nuôi chí - Đặng chờ ngày yết kiến PHẬT TRỜI - Quá yêu dân cạn tỏ nhiều lời - Cho trần hạ tìm trong lánh đục".

Luận giải: (dòng 11 tới 20, trang 93)

Lòng **Người** không ưa màu sắc cũng như các hình thức bên ngoài, chỉ yêu mến những ai biết sửa mình theo đường chánh. **Người** truyền ban ra cho chúng sanh hay biết đây là lời Phật Thánh dạy đời. Hiện nay những kẻ ngang ngược dầu đang thế mạnh nhưng đến ngày Phật Trời phân định thứ ngôi, thì **Người** cao quý. Khuyên những ai trong gia đình nhà Phật rán lập thân nuôi chí để sống còn chờ ngày chào đón Phật Trời. Lòng tha thiết thương dân **Người** đã cạn tỏ hết lời, mong trần thế rán tìm chọn nên Đạo chánh tu thân.

Nghĩa chữ khó:

Yết kiến: *người cấp thấp đến gặp người cấp cao.*

Thánh: *danh hiệu người đời dành tặng các bậc sáng suốt, tài năng và đạo đức hoặc những vị có nhiều công nghiệp về văn hoặc võ, vượt trội hơn tất cả người đồng thời, xứng đáng cho đời tôn kính, sau khi qua đời, như đức Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, đức Khổng tử, vị tổ của Khổng giáo hay đạo Nho ... Theo quan niệm Phật giáo, người được coi là thánh là người đã lìa khỏi mọi phàm tánh thuộc thế gian này.*

-- *** --

**24.-"Chẳng chịu tu mãi còn lục-thục - Lo giàu
nghèo lo cũng chẳng rành - Ham công-danh
quên chữ sanh thành - Mến phú-quí quên
câu dưỡng dục - Rán kiếm chỗ tầm Tiên lánh
tục - Người ở đời phải được lòng trong - Biển
hồng-trần sớm gọi cho xong - Ngày lập hội
mới mong trở lại".**

Luận giải: (dòng 21 tới 28, trang 93)

Chưa chịu tu vì mãi lo giàu nghèo, nhưng lo mà
cũng chẳng rồi, bận đến nỗi quên công ơn sanh
thành dưỡng dục của Mẹ Cha, đó là điều bất hiếu
lớn nhứt, những kẻ ấy dầu nhiều của tiền cũng
chẳng ai xem ra gì. Điều cao quý của con người ở
đời là sống lành mạnh, trong sạch, không vướng
bận lợi danh, biết yên phận, an nhàn dưỡng tánh tu
tâm, không thù hằn tranh chấp, không oán ghét giận
hờn, đó là vượt thoát biển khổ hồng trần, như vậy
mới được sống đến ngày Phật Trời lập hội.

Nghĩa chữ khó:

Lục thực: *tuần tự nối nhau; một cách chậm chạp không
tỏ ra mau, không gấp.*

Hồng trần: *cát bụi màu hung hung đỏ. Nghĩa bóng chỉ
cõi đời dơ bẩn, khổ cực.*

Ngày lập hội: *hội của Phật Trời chọn lựa người tu
hiền: Hội Long Vân, Hội Long Hoa.*

-- *** --

**25.-"Chữ bản-tiện khuyên dân đừng nài -
Miễn cho ta trở lại ngay đàng - Chữ vinh-hoa
giờ chớ có màng - Bối giả tạm của đời
Ngon-hạ -Gắng công tu xem nhiều phép lạ -**

Của THẦN-TIÊN trừ lũ hung-đồ - Nào lụa là, lãnh nhiều, tổ sô - Chớ ham mển mà sau lao-ly".

Luân giải: (dòng 29 tới 36, trang 93)

Dầu nghèo khổ cũng đừng có nại, miễn sao cuộc sống mình luôn thẳng ngay trong sạch. Vinh hoa phú quý khác nào bọt nước, mây bay, có đó rồi mất đó, nó vô thường như kiếp sống giả tạm của con người đời Nguơn hạ này. Nên người hiểu đạo tránh làm điều sai trái để đổi lấy sang giàu, cũng không đua đòi lụa là lãnh nhiều, vậy mới khỏi khổ thân trong cảnh tù đày. Hãy gắng công bền chí rèn tâm luyện tánh tu hành, tạo cho mình cuộc sống an bình, thông thả, chớ ngày tận mắt nhìn **Thần Tiên** trừng trị bọn người hung ác, gian tà.

Nghĩa chữ khó:

Nại: nại hà, nê: gian khổ chẳng nại, cực khổ không nê.

Vinh hoa: chức phận to, dư của tiền, sống sung sướng.

Nguơn hạ hay hạ nguơn: theo lịch số Đông phương (Bảng ghi ngày giờ năm tháng vận chuyển theo mặt trăng) chia làm ba nguơn, mỗi nguơn là một thời kỳ, con người mỗi nguơn có cuộc sống khác biệt về đạo hạnh, tánh tình:

- **Thượng nguơn**, con người đức hạnh hoàn toàn, thế giới trong sạch, yên lành.

- **Trung nguơn**, con người bắt đầu nhiễm thói hư, ít lo dưỡng tánh tu tâm, đời có bụi dơ.

- **Hạ nguơn**, hiện chúng ta đang sống, con người quá tệ bạc, gian ác, xấu xa ... theo nhà Phật, thì cõi đời này - đời hạ nguơn - sắp chấm dứt để lập thượng nguơn.

Hung đồ: đảng dữ, phe nhóm hung dữ.

Lãnh nhiều, tổ sô: hàng may mặc đẹp, rất mắc tiền.

Lao lý: tội tù, bị giam hãm, mất tự do. **Lao:** chuồng nuôi thú vật, nhà tù. **Lý:** ở trong.

-- *** --

26.-"Ngày tiêu-diệt từ năm Bính-Tý - Đến năm nay hao hót đã nhiều - Các ngoại bang đà nhuộm máu điều - Sao trần-thế không toan* (lo) chẳng liệu - Để đến việc dang lưng mà chịu - Chớ PHẬT đâu cứu kịp cho người-Khuyên chúng-sanh bỏ tánh biếng lười - Phải sốt-sắng làm ăn cần-thiết". - * Ấn bản 1998 in lo.

Luân giải: (dòng 1 tới 8, trang 94)

Ngày khởi sự tiêu diệt cuộc đời là năm Bính Tý (1936) đến năm nay hao hót quá nhiều, các nước ngoài đã máu đổ thân phơi, việc chết chóc xảy ra trước mắt, sao thế trần không sớm nghĩ suy, lo liệu tìm nền Đạo chánh tu hành, sống cuộc đời chánh chơn ngay thật. Được vậy, chắc chắn sẽ bớt việc tranh chấp, hận thù đưa đến chém giết, hại nhau. Người khuyên dân ráng siêng năng làm ăn cần mẫn, giữ sạch trong, kéo đến việc Phật không cứu kịp.

-- *** --

27.-"Nghèo với đói từ đây sẽ biết - Hàng ngoại bang bố-thiết ta hoài - Nên bá-gia hãy rán miệt-mài - Dầu rách rưới cũng mau cần-kiệm - Lời TA dạy hãy nên suy-nghiệm - Phải phá tan NGŨ-UẤN trong mình".

Luân giải: (dòng 9 tới 14, trang 94)

Đời sống từ đây sẽ nhiều khó khăn, nghèo đói, vì hàng nước ngoài ngày càng khan hiếm, mắc mớ,

nên mọi người hãy chịu khó làm ăn, dầu rách rưới cũng nên cần kiệm. Hãy suy nghiệm lời **Người** chỉ dạy và răn phá tan Ngũ Uẩn trong mình.

Nghĩa chữ khó:

Hàng ngoại bang bố thiết: có nghĩa hàng hoá nước ngoài khan hiếm và rất mắc.

Bá gia: trăm nhà, chỉ chung người đời.

Miệt mài: chăm chú vào việc làm một cách say sưa, như không thể buông rời ra được.

Cần kiệm: tánh tốt của người biết xài tiền, xài đúng chỗ cần thiết, không xài bừa bãi, có dư thì để dành phòng khi có việc đáng xài là có tiền.

Suy nghiệm: suy xét tỉ mỉ, cân nhắc đắn đo kỹ lưỡng.

Ngũ Uẩn: hay gọi **Ám**, nơi tập hợp: **Sắc, Thọ, Tướng, Hành, Thức.**

- **Sắc** chỉ về thân xác hay sắc chất, còn 4 thứ kia thuộc tinh thần, như:

- **Thọ**, cảm thọ vui, buồn, mừng, giận, ghét, thương, ham muốn ...

- **Tướng**, tướng tượng, nhớ nghĩ tới đối tượng không dứt rồi mới hành,

- **Hành**, hành vi tạo tác từ trong ý niệm khởi, thúc đẩy,

- **Thức**, hiểu biết, phân biệt đúng sai, tà chánh ...

Năm thứ tụ tập, hoà hiệp lại che mất sự sáng suốt của con người, chúng là đầu mối đưa con người vào tội lỗi.

-- *** --

**28.-"Chữ THAM trong ý muốn mặc tình -
Rán định tánh trừ cho nó tuyệt - Chữ gây-gổ
là SÂN hãy diệt - Cho nó đừng thấp-thoáng
trong lòng - Thêm chữ SI thiệt quá lòng-dòng
- Nên tỉnh trí tìm nơi vụt tắt - Chữ NHƠN**

NGÃ cũng là quá gắt - Ta chớ nên phân biệt với người - Đẹp năm tên được mới mừng cười - Vô pháp-tướng mới là thiệt tướng".

Luân giải: (dòng 15 tới 24, trang 94)

Tánh **Tham** là quá ham muốn hưởng những điều sung sướng như nhà cao cửa rộng, sắc dục; **Sân** là cơn giận dữ, nóng nảy hay gây gổ; **Si**: tâm tánh mê muội không phân biệt lẽ phải trái, dễ sa ngã lầm lạc, là **ba mối độc hại**, là nguồn gốc của mọi khổ lụy trên đời, nên bằng mọi cách ta phải cố gắng diệt trừ. Còn sự phân biệt người với ta, tức **Nhơn** và **Ngã**, kẻ hiểu Đạo không nên để chúng có mặt trong lòng. Đạo Phật là đạo giác ngộ, chỉ có giác ngộ mới diệt được ba độc **Tham, Sân, Si** cùng hai chướng ngại **Nhơn-Ngã**. Khi **ba độc** dứt, **Nhơn-Ngã** không còn thì tâm trí nhẹ nhàng thư thái, đời sống đó mới hoàn toàn hạnh phúc. Lý lẽ chánh yếu của Đạo Phật là mở mang tinh thần, thanh lọc chơn tâm, trau giồi ý chí chớ không chú trọng hay tin tưởng hình tướng bên ngoài. Về ý nghĩa của câu "**Vô pháp tướng mới là thiệt tướng**", chúng ta hãy nghe Đức Lục tổ dạy Huệ Minh: "**Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính lúc đó là Bản lai diện mục, tức Phật tánh của mình**".

Nghĩa chữ khó:

Pháp tướng:

- **Thể tướng** của Đạo lý, của nền Chánh Pháp.
- **Tướng trạng** của **Pháp**. Các **Pháp** tức các sự vật đều đồng một tánh, nhưng tướng thì khác biệt nhau. Người ta có thể thấy bằng tâm. **Pháp tướng** đối với **Chúng sanh tướng**.

Phu giải:

Giác ngộ: sáng suốt, thông hiểu đạo lý, lòng không còn vương mắc tình cảm thương, yêu, giận, ghét, ham muốn như người thường.

-- *** --

29.-"Người tu hành phải trừ nghiệp-chướng - Với bốn ma mới được an-nhàn".

Luân giải: (dòng 25 và 26, trang 94)

Con người mấy ai tránh khỏi những tội lỗi gây từ kiếp trước chưa được tiêu trừ, đã kết thành nghiệp, tức như quả, nên đời này thường vương mắc các tai nạn, lận đận lao đao, đó là **nghiệp chướng**, nó che lấp, ngăn bít, gây trở ngại việc tu hành. Để diệt trừ nghiệp chướng, sớm tối phải sửa mình, làm lành lánh dữ và nguyện cầu không để lòng mình bị nhiễm sự u mê, ngu muội; thành tâm cầu nguyện tất cả những ác nghiệp, tội lỗi do u mê ngu muội gây ra từ những thời gian trước đến nay thấy đều sám hối, nguyện một lúc tiêu diệt, vĩnh viễn không khởi lại, đồng thời phải xa lánh **bốn ma** thì đời sống mới an nhàn.

Nghĩa chữ khó:

Nghiệp chướng: sự ngăn trở của nghiệp, tức là chướng ngại từ nghiệp.

Bốn ma: **Tứ đồ tường**, bốn việc hại giữa 4 bức tường: **rượu, gái** (phân nhiều với hạng đĩ điếm, gái không đứng đắn, gái làm tiền) **cờ bạc**, vì ham tiền bạc nên không kềm chế được tánh **khí** hung hăng, gây ra tai họa.

Phu giải:

Nhơn Quả - Nhơn: nhân duyên, lý do, nguyên do. **Quả:** chỗ kết cuộc do việc lành hay việc ác đã làm. Nhà Phật

gọi là **ngiệp**. Cái nghiệp có hai bề: khởi sự gọi là **ngiệp nhân**, hay **nhân duyên**; kết cuộc kêu là **ngiệp quả** hay **quả báo**. Cũng như người ta gieo hạt giống ngọt thì sanh ra quả hay trái ngọt, gieo hạt giống đắng thì sanh ra quả hay trái đắng. Con người dùng **thân, miệng, ý** của mình làm việc lành thì sau hưởng quả lành là phước, là sự an vui; còn dùng **thân, miệng, ý** làm việc dữ thì sau bị quả dữ là nạn khổ. Cái **quả** liền với cái **nhân** như bóng theo hình, không hề sai chạy.

Sám hối: có nghĩa xưng tội và quyết ăn năn sửa đổi.

-- *** --

30.-"TỬU nhiễm vào **thân thể** bất an - **SẮC** mền nó ngày kia lao khổ - Ta nghiệm xét từ đời **Bàn-Cổ** -Có ai dùng mà đặng thành **Tiên**-**Mà** đời nay theo nó liên-miên - **Chữ TÀI** của khổ riêng một kiếp - Bị tội cướp nào ai có tiếp - **Mà** đời nay nó cứ mãi làm - **Chữ KHÍ** hùng khuyên chớ có ham - **Mà** lao-ly tám thân trần-thế".

Luận giải: (dòng 27 tới 36, trang 94)

Về bốn ma, đó là **rượu** (say sưa thì không còn biết phải quấy, đúng sai), **gái đẹp** (ham mê nữ sắc đưa đến tan nát gia đình), **cờ bạc** và vì ham tiền bạc mà không kềm chế tánh **khí** hung hăng, ngang ngược cướp giựt, trộm cắp, gây nên tai họa. Từ đời **Bàn Cổ** tới nay không ai vướng vào bốn mối hại này được nên người. Vậy mà người đời cứ ham mê, chạy theo nó đến bại hoại thân danh, mang tội tù, ít ai thương xót.

Nghĩa chữ khó:

Bàn Cổ: theo lời truyền, Bàn Cổ là người xuất hiện đầu tiên khi có Trời Đất. Chỉ thời gian thật xa xưa.

Tài: cờ bạc.

Khí: xưng hùng xưng bá, ngang ngược, phách lối.

-- *** --

31.-"Kẻ nhứt dạ thường sanh ba kế - Để gạt người làm thế cho mình - Ngày sau này lắm nỗi tội tình - Sao sanh-chúng chẳng lo cải sửa - Bệnh ôn-dịch thường hay ói mửa - Mà dương-trần chẳng chịu kiêng-dè - Qua năm Đê đến lúc mùa hè - Trong bá-tánh biết ai hữu chí".

Luận giải: (dòng 1 tới 8, trang 95)

Kẻ một đêm nghĩ ra trăm kế nhằm lừa gạt người đời thì ngày sau phải gánh chịu mọi tội lỗi. Người nhắc cho thế nhân suy nghĩ mà sớm lo trau tâm sửa tánh. Tai họa thế giới cận kề, bệnh ôn dịch đã giết nhiều người, đến năm Đê đời mới biết ai người có phúc.

Lời giải thêm:

Năm Đê: 1943 cảnh vô cùng đau khổ của VN, nhứt là miền Bắc. Trận giặc thế giới lần thứ hai khởi ngày 01/9/1939, kéo dài 5 năm, gần khắp hai châu Âu-Á người chết vô số; hết năm con Khỉ (Thân -1944) đến gần cuối năm Gà, tức Ất Dậu (1945), ngày 02/9/1945 thế chiến thứ hai chấm dứt. Ngày 19 tháng 6 năm 1940 quân Nhật vào Bắc Việt (80 ngàn quân lính và 200 ngàn thường dân Nhật). Pháp bị ép phải dành cho quân Nhật nhiều quyền, tự do bắt giết người trên ba nước Việt - Miên - Lào. Nhà cầm quyền Pháp bắt đầu thu góp - gần như cướp - tiền và lúa của dân để nuôi quân Nhật. Từ đó miền Bắc bắt đầu đói,(trận đói năm Ất Dậu

1945 chết trên 2 triệu người) Năm 1941, cộng sản lợi dụng tình hình đói kém, xúi giục dân đánh cướp các kho chứa lúa gạo miền Bắc và chặn cướp lương thực từ trong Nam chuyển ra tiếp tế.

-- *** --

32.-"Ta chịu lệnh Tây-Phương thọ ký - Gìn Nghiệt-Long dựng cứu dương-trần - Nên ra đòi dạy-dỗ ân-cần - Khuyên bá-tánh vạn dân liệu lấy - Khổ với thảm ngày nay có mấy - Sợ mai sau dòm thấy bay hồn - Trừ tà-gian còn thiện chỉ tồn - Cảnh sông máu núi xương tha-thiệt - Trần với thế bây giờ nào biết - Chừng nhìn xem hư thiệt mới tường - TA bây giờ tu niệm tâm thường - Sau danh thế xạ hương khắp chốn".

Luận giải: (dòng 9 tới 20, trang 95)

Người vâng lệnh Phật Tây Phương xuống trần vừa dạy Đạo cho dân vừa ngăn ngừa Rồng dữ cứu đời (rồng dữ phải chăng ám chỉ đảng Hắc Long của Nhật). Thảm khổ ngày nay chưa đáng kể, ngày sau trông thấy cảnh núi xương sông máu mà bay hồn, bọn gian tà hung ác hoàn toàn bị tiêu diệt chỉ người hiền lành mới được sống còn. Thế gian bây giờ chưa hay biết, sau này mới nghe thấy danh thơm của Người bay khắp nơi cùng chốn.

-- *** --

33.-"Nhà giàu có xài không sợ tốn - Phải để tiền cho kẻ nghèo nàn - Lo ăn xài trà rượu xinh- xoàng - Chừng khổ não phàn-nàn căn số - Lời truyền sấm như bài toán đố - Ai biết

**tâm thì đặng hưởng nhờ - TA khuyên tu dân
cứ mãi ngờ - Sợ gạt chúng kiếm xu kiếm các".**

Luân giải: (dòng 21 tới 28, trang 95)

Những người có của tiền dư ăn xài phung phí, không chịu nghĩ rằng kiếp sống con người như giấc mộng, tiền của khác nào bọt nước làn mây, chẳng lo làm lành lánh dữ, chùng đến việc tiêu tan tài sản rồi trách phien căn số. Sao bằng dành tiền cứu giúp người nghèo đói, bệnh tật, sẽ được người đời thương yêu, kính mến. Lời sấm truyền khác nào bài toán đố, ai nhìn xa hiểu rộng, nghĩ suy tìm đúng lý thì được hưởng nhờ. Thương đời, **Người** khuyên dạy tu hành, vậy mà dân chúng cứ mãi nghi ngờ **Người** dối gạt đời để kiếm tiền.

Nghĩa chữ khó:

Căn số: số phận được định theo luật luân hồi. Nếu kiếp trước làm lành, kiếp này được hưởng điều may tốt, nếu kiếp trước làm gian ác, hung dữ, kiếp này phải đau khổ.

Sấm: xin xem số 6.

Xu các: mười các là một đồng bạc, một các có mười xu. Thời bấy giờ 1 đồng mua được 4 mét vải khá tốt.

Phu giải:

Luân hồi: xin xem số 16.

-- *** --

34.-"Bị ngoại quốc bán hàng quá gắt - Nên dân ta chịu chữ cơ-hàn -TA KHÙNG ĐIÊN của cải chẳng màng - Miễn lê-thứ được câu hạnh- phúc- Cờ thế-giới ngày nay gần thúc - Nên PHẬT TIÊN phải xuống hồng-trần -

Chùng lao-xao ác thú non Tần - Thì Nam-Quốc lương dân mới biết".

Luân giải: (dòng 29 tới 36, trang 95)

Hàng hoá nước ngoài đưa vào Việt Nam bán giá quá cao, dân ta không tiền đành chịu đói lạnh. **Người** tu nên không cần tiền của chỉ mong sao dương trần ai nấy đều được sống yên vui hạnh phúc. Ngày tàn cuộc của thế giới gần kết thúc nên Tiên Phật phải xuống trần cứu độ thế nhân. Chùng nước Tần lộn xộn thì dân lành Nam Quốc mới thấy biết thế cờ.(*Phải chăng chỉ việc Khờ me đở giết hàng triệu người Miên?*)

Nghĩa chữ khó:

Cơ hàn: đói và lạnh.

Hạnh phúc: hưởng phước lành: vui sướng may mắn.

Hồng trần: xin xem số 24.

Lao xao: nhiều người lui tới lẫn xăn, ồn ào.

Tần: nước Cao Miên-Cam Bốt-Cam Pu Chia ngày nay.

-- *** --

35.-"Nay dạy thế cậy cùng ngòi viết - Vói xác trần du-thuyết ít hàng - Ai nói chi TA cũng chẳng màng - Sau biết đặng dân đừng có tiếc - Con phù-du hăng-hờ nào biết - Thấy bóng đèn thì quyết chun vô - Thảm thương thay chết héo chết khô - Nhìn đèn nọ thấy mô phù-dũ - Kệ khuyên trần đã mãn mùa thu - Đeo danh-lợi như con vật ấy".

Luân giải: (dòng 1 tới 10, trang 96)

Người xuống trần đi dạy Đạo, ngoài những lời thuyết giảng còn có nhiều bài văn vần cho người

đọc dễ nghe và dễ nhớ. Cuộc tận thế cận kề, **Người** khuyên dân nên sớm sửa tánh rên tâm đừng quá ham mê danh lợi rồi tự đốt cháy đời mình như những con phù du hễ thấy ánh sáng thì nhào vô, đâu biết đó là lửa thiêu thân nó. Với lòng tha thiết thương đời, **Người** đã hết lời khuyên dạy, mặc tình ai nghĩ sao cũng được, chỉ ngại cho người đời sau này khi biết ra rồi sẽ hối tiếc.

Nghĩa chữ khó:

Du thuyết: *đi nơi này nơi nọ dùng lời hay lẽ phải nói cho mọi người chịu nghe theo ý mình.*

Con phù du: *một thứ côn trùng nhỏ có cánh, đầu như đầu con chuồn chuồn, hay bay gần mặt nước, tới đến bay quanh và nhào vô bóng đèn, mau chết lắm.*

Hẫng hờ: *thờ ơ không để ý tới.*

Mãn mùa thu: *mãn mùa thu là cuối tháng 9 âm lịch, tức gần cuối năm. Phải chăng ngẫm chỉ cuộc đời đã mỏng, hay là bài kệ này cũng là bài kệ gần chót ?*

-- *** --

**36.-"Giống xe cát biển Đông thường thấy -
Tên dã-tràng rất uổng công-trình - Khi nước
ròng nhờ lúc bình-minh - Lúc nước lớn cát
kia tan rã - Trần phú-quí thì trần thông-thả -
Chớ còn TA cứ khổ lao hoài".**

Luận giải: *(dòng 11 tới 16, trang 96)*

Thế nhân không nghĩ rằng đời người như giấc mộng, kiếp sống giả tạm và vô thường này nay còn mai mất, chết rồi đâu mang theo được gì, vậy mà mê tối chạy theo danh lợi, tưởng vậy là sung sướng và thông thả không khác gì việc làm của con dã tràng, mỗi buổi sáng khi nước ròng, mang cát đắp

xây, chiều lại, nước lớn dâng tràn cuốn đi tất cả công trình xây cất ! Nên lòng **Người** xót xa, không màng khó nhọc đi ngược về xuôi mang nền Đạo giải thoát giảng dạy, mong người đời tỉnh thức.

Nghĩa chữ khó:

Dã tràng: loại còng nhỏ, chân dài, chạy nhanh, hai càng lớn cứ hốt cát che cửa hang, liền đó sóng đánh trôi tất cả.

Bình minh: sáng sớm, thời gian giữa đêm và ngày.

Phú quý: giàu có và sang trọng.

Khổ lao: xin xem số 21. **Vô thường:** xin xem lại số 11.

-- *** --

37.-"Viết kệ-cơ giảng dạy ít bài - Mặc lê-thứ làm không tự ý - Coi rồi phải nhận cho hiểu lý - Câu huyền sâu của kẻ KHÙNG này - Bởi chữ KHÙNG của PHẬT của THẦY - Chớ chẳng phải của người lãng-trí (lãng)- Mê với tỉnh nhận ra là lý -Thấy dương-trần ngủ mãi ngủ hoài -Thức dậy mà tầm ĐẠO kiếm bài - Đề thi-cử khỏi mang tiếng rớt".

Luận giải: (dòng 17 tới 26, trang 96)

Người viết kệ viết cơ giảng nhằm hướng dẫn người đời tu, ai nghe hay không cũng mặc tình, nhưng nếu đã đọc thì phải rần lắng lòng nghĩ suy tìm hiểu lý lẽ huyền sâu trong cơ giảng. **Người** thừa lệnh Phật, lệnh Thầy xuống trần dạy Đạo cứu đời chớ không phải lời nói của người lãng trí. **Người** khuyên dương trần đừng mê ngủ nữa, mau tỉnh thức mà tìm tu theo Phật Đạo như sĩ tử tìm học đúng đề bài để thi khỏi rớt.

Nghĩa chữ khó:

Kệ: những bài thi ca kể công đức các vị Phật, Bồ tát.

Cơ giảng: xin xem số 10.

Huyền sâu: hay, mầu nhiệm sâu xa, tâm trí thường không thể hiểu, không thể đo lường được.

Mầu nhiệm: **Mầu:** cao siêu. **Nhiệm:** kín đáo.

Mầu nhiệm: cao siêu, tâm trí người thường không thể tìm ra nguyên nhân, nguồn gốc của máy trời.

Phu giải:

Sĩ tử: học trò đi thi.

-- *** --

38.-"Sách khuyên-thiện miệng kêu không ngớt - Mà nào ai có thức dậy tâm - Ta nghĩ suy cũng bắt hổ (hổ) thềm - Nên than-thở cùng trần ít tiếng - Tâm sáng suốt như đài nguyệt-kiếng - Tánh trong như nước bích mùa xuân - Nếu không tu chùng khổ cũng ung - Đùng có trách sao không chỉ bảo".

Luân giải: (dòng 27- 34, trang 96)

Đã viết nhiều sách khuyên tu và miệng không ngớt nhắc nhở làm lành lánh dữ, nhưng nào có ai chịu thức tỉnh nghĩ suy, **Người** thấy thẹn thềm nên than thở với đời ít tiếng. Việc tu học phải biết lắng lòng, tâm chưa thanh tịnh thì không thể tìm ra chơn lý. Giữ được tâm trong suốt như gương, sáng tỏ như trăng rằm, phẳng lặng như mặt nước hồ mùa xuân, bấy giờ người tu đã vượt qua mọi vướng mắc chôn hồng trần, nhẹ bước thên thang vào ngưỡng cửa không sanh không diệt, tức nhập Niết Bàn. Nghe mấy lời khuyên này mà chẳng lo tu, sau chớ trách **Người** không chỉ dạy.

Nghĩa chữ khó:

Khuyến thiện: *khuyến làm lành, sửa tâm rèn tánh.*

Đài nguyệt kiếng: *đài gương, chỉ sự trong sáng.*

Phu giải:

Niết Bàn: *Nirvana (scr) trạng thái vắng lặng hoàn toàn của người tu dứt sạch phiền não, không bị ràng buộc tình cảm thường tình: thương yêu, danh lợi, sắc dục.*

Niết là ra khỏi. Bàn hay Bàn na là rừng. Tức là ra khỏi cảnh rừng mê tối, rừng phiền não.

-- *** --

39.-"Từ nhỏ tuổi đến người trưởng lão - Mặc trong vòng sanh tử luân hồi - Xuống Diêm-Đình thấy tội hối ôi ! - Đó mới biết có nơi địa- ngục - Kỳ xá tội nay còn một lúc - Sao chẳng tu đặng có hưởng nhờ - Gặp giảng kinh trần cứ làm ngơ - Trông bông kiếng giống chi hưởng nấy".

Luận giải: *(dòng 35-36, trang 96 và 1-6, trang 97)*

Từ nhỏ tuổi đến người già cả, không mấy ai thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, khi xuống Diêm Đình mới biết có địa ngục và bao nhiêu tội lỗi gây ra đều được ghi chép đảnh rành. Phật Trời còn xá tội một kỳ, **Người** khuyến dân chúng thấy kinh giảng đừng làm ngơ, phải siêng đọc, rón lo tu chớ khá bỏ qua dịp tốt. Nên biết, trông hoa kiếng giống chi hưởng nấy, nhờ cần mẫn lo tu mới có đời sống an nhàn thong thả, tâm hồn mới được trong sáng nhẹ nhàng.

Nghĩa chữ khó:

Diêm Đình: *triều đình âm phủ thế giới người chết.*

Địa ngục: *nhà tù ở thế giới người chết.*

40.-"Địa-ngục cũng tại TÂM làm quấy - Về thiên-đàng TÂM ấy tạo ra - Cái chữ TÂM là Quỷ hay Ma - TIÊN hay PHẬT cũng là tại nó - Tu với tỉnh biết làm chẳng khó -Nếu lạng TÂM tổ-ngộ Đạo màu".

Luận giải: (dòng 7 tới 12, trang 97)

Tất cả đều tại nơi **Tâm**, đau khổ như địa ngục cũng do **Tâm** tạo ra, sung sướng như thiên đường cũng do **Tâm** mới có, vì thế, tự cái **Tâm** đưa con người nên Tiên, Phật hay thành quỷ ma cũng đều tại nó. Lời Phật dạy: “Chiến thắng hàng vạn quân địch không bằng tự chiến thắng mình - Tự thắng mình là chiến công oanh liệt nhất”. Cho nên, giữ cho tâm không loạn là dứt được lòng ham muốn và các dục tính cũng bị diệt tiêu. Người tu khi lòng chưa thanh tịnh thì không thể thấy được Đạo màu.

-- *** --

41.-"Cảnh dương-gian muôn thảm ngàn sầu - Ngó vạn vật dài lâu chẳng có - Sông với núi trước kia mất ngó - Khi chết rồi thấy nó đặng nào - Ai biết đường hãy sớm tẩu-đào - Kiểm Đạo-lý mà nhờ mà nhởi (nhõi)".

Luận giải: (dòng 13 tới 18, trang 97)

Nhà Phật nhìn cõi hồng trần là biển khổ và con người đang chơi vui ngụp lặn trong biển khổ đó. Thật vậy, đời sống con người phải chịu muôn ngàn đau khổ, và thân giả tạm này cũng không bền vững, nay còn mai mất, khi dứt hơi thở là trắng đôi tay, vạn vật tất cả hoàn không. Như vậy, tại sao không

tỉnh thức đi vào Phật Đạo để phát triển tinh thần, giải thoát những ràng buộc khổ đau của cõi đời này.

Nghĩa chữ khó:

Tẩu đạo: chạy trốn, bỏ chạy. **Đạo lý:** xin xem số 2.

-- *** --

42.-"Chịu cay-đắng tu hành mới giỏi - TA thương đời len-lỏi xuống trần - Đạo vô-vi của PHẬT ân-cần - Nối theo chí THÍCH-CA ngày trước - Câu phú-quí NGÀI không màng-ước - Chữ Bồ-đề như cội bá-tòng - Rán dưỡng-nuôi chữ đó trong lòng - Thì là được định chùng diệu quả".

Luận giải: (đòng 19 tới 26, trang 97)

Người thương đời mới xuống trần chịu cay đắng nhọc nhằn truyền dạy mới Đạo vô vi của Phật Thích Ca. Ngày trước đức Thế Tôn đã từ bỏ cuộc sống vàng son dấn thân vào gian khổ để tìm Đạo giải thoát cho chúng sanh. Nền Đạo đó dạy trau giồi tâm ý, giữ lòng vắng lặng sáng trong, dụng trí tuệ vững chắc như cội bá tòng để đoạn lìa tham dục, tâm kiên cường không vương bận lợi danh thì tự nhiên phiền não chẳng còn. Người tu đến mức độ đó là đạt thành Đạo quả.

Nghĩa chữ khó:

Vô vi: không cố ý tạo tác, không sắc tướng, không tâm ý là hư không. **Vi:** làm, là tạo tác.

Bồ đề: trí tuệ hay giác ngộ. Theo nhà Phật là thông suốt đạo lý, không vương mắc lợi danh, tình cảm; hết phiền não là **Giác**, tức **chánh Giác**. Thăng hoa về tâm linh.

Điệu quả: kết quả màu nhiệm, đạt kết quả thật tốt.

Phu giải:

Kiên cường: giữ vững ý chí và tinh thần, không sụp ngã trước khó khăn.

Thăng hoa: phát triển mau; làm cái đang có đẹp hơn.

Phát triển: mở rộng thêm, to hơn và tốt đẹp hơn

-- *** --

**43.-"Lời thuyết-pháp chẳng vì nhơn ngã -
Người nào đâu có Phật-tánh là - Xem kệ này
như ngọc như ngà - Phải nẩy nở như cơn
mưa thuận - Hạp mùa tiết giống kia bất luận-
Thủy mọc mầm trổ lá mới màu - Trông
chúng-sanh nghĩ tận đuôi đầu - Về CỰC-
LẠC mới là hết khổ - Đạo với lý từ đây nhiều
chỗ - Phải lọc lừa cho kỹ mà nhờ - Chọn nơi
nào đạo chánh phượng *(mà) thờ - Thì mới
được thân sau cao-quí".**

Luận giải: (dòng 27-36, trang 97- và 1-2, trang 98)

Lời dạy Đạo chung cho tất cả chúng sanh, không phân biệt kẻ sang hay hèn, hoặc thấp cao, khôn dại; ai cũng có Phật tánh trong tâm, nhưng người nào sớm biết lắng lòng suy nghĩ sẽ thấy được nhiều điều quý báu trong kệ này, và nhờ tu hành theo những lời dạy đó tâm trí sáng thông, tinh thần vững chắc, sức hiểu biết gia tăng như lá hoa gặp mưa hòa gió thuận. **Người** mong sao thế nhân biết cân nhắc nghĩ suy tường tận, sớm tìm đường diệt khổ để có được cuộc sống hạnh phúc an vui. Từ đây có nhiều mối đạo ra đời, mọi người nên nhớ kỹ lưỡng lọc lừa, chọn nền đạo chánh tu hành thì ngày sau mới được thân danh cao quý. -* *Ấn bản 1998 in mà.*

Nghĩa chữ khó:

Nhơn ngã: người và ta. Chỉ sự phân biệt, chia rẽ.

Cực lạc: tột cùng yên vui.

-- *** --

44.-"Nhìn PHẬT-GIÁO mà tìm cái lý - Coi tại sao ta phải tu hành - Vì yêu dân TA kể ngọn-ngành - Khuyên lê-thứ làm lành *(lành)mà tránh - Cảnh NIẾT-BÀN là nơi cứu cánh -Về chốn ni xa lánh hồng-trần - Dầu không siêu cũng đặng về THẦN - Nhờ hai chữ trung-quân ái quốc - Chừng lập (HỘI) biết ai còn mất - Giờ chưa phân chưa biết chánh tà".

Luận giải: (dòng 3 tới 12, trang 98)

Đọc kinh kệ của Phật rồi suy nghĩ tìm xem lý lẽ hay ho nào khiến ta phải tu hành. Đạo Phật dạy giữ lòng yên tịnh ngăn vọng tưởng phát sanh, bụi trần không gợn. Mục đích của người tu là dẹp bỏ ý nghĩ xấu, nuôi dưỡng ý nghĩ tốt, mở mang trí huệ. Khi trí huệ phát sanh, Si liền tan biến. Si tan thì **Tham** và **Sân** cũng không còn. Tam độc bị diệt, nguyên nhân của mọi đau khổ chấm dứt, đời sống con người hoàn toàn hạnh phúc, đó là Niết Bàn hay Cực Lạc, đâu phải tìm kiếm xa xăm. Riêng những ai còn bồn phận với quê hương đất nước, dầu không đến được Niết Bàn cũng được về Thần, tên tuổi được muôn đời khói hương sùng kính. Thương dương trần **Người** đã nói rõ ngọn ngành, khuyên dân chúng rán làm lành tránh dữ. Sau này, ngày Phật Trời mở Hội phán xét công tội và phước đức, bấy giờ mới biết ai còn ai mất và ai chánh ai tà. - * *Ấn bản 1998 in lành.*

Nghĩa chữ khó:

Cứu cánh: cuối cùng, kết quả; phần chót của sự việc.

Hồng trần: xin xem lại số 24.

Lập Hội: Hội Long Hoa chọn người hiền đức.

-- *** --

**45.-"TA vì vưng sắc lệnh NGỌC-TÒA - Đền
Linh-Khứu SƠN-TRUNG chịu mạng - Nền
đạo-đức TA bày quá cạn - Mà dương-gian
còn gạn danh từ - Làm cho TA lữ khóc lữ
cười - Khóc là khóc thương người ngu muội -
Thấy ĐIÊN KHÙNG làm như sắt nguội -
Chẳng tranh đương nó lại khinh-khi".**

Luận giải: (dòng 13 tới 20, trang 98)

Người vâng sắc lệnh Ngọc Hoàng và chịu trách nhiệm trước chư Phật đi giáo truyền đạo pháp, đã giảng dạy cạn lời mà thế gian còn nghi ngờ, khiến Người chẳng những đau lòng còn thêm khó xử, đau lòng vì thương người trần mê muội, còn khó xử là tâm tánh họ gần như sắt nguội, nói dịu dàng thì bị chúng khinh khi.

Nghĩa chữ khó:

Ngọc toà: điện ngọc, chỉ nơi Ngọc Hoàng ngự.

Linh Khứu: có nơi chép Linh Thứu (hình núi giống con ó), tức Linh Sơn nơi Đức Phật thuyết pháp Kinh Đại thừa, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Hoa Nghiêm. Nghĩa câu này là thi hành lệnh Phật.

Làm như sắt nguội: sắt nóng dễ uốn nắn, sắt nguội khó làm thay đổi hình dáng. **Nghĩa bóng** chỉ sự bền chí chịu đựng của **Người** trong sứ mạng giáo truyền Đạo.

Tranh đương: chấp nhận đối đầu phân hơn kém.

-- *** --

46.-"Ngó về Tây niệm chữ từ-bi - Cười trần-thế mê-si thái quá - Tranh với luận đặng giành cơm cá - Khuyến-dụ người đặng kiếm bạc tiền - Thấy chúng-sanh ghét ngổ ganh hiên -Theo chế-nhạo những người tu tỉnh -Tu không tu cũng không mời thỉnh - Mặc tình ai trọng-kính hay chê".

Luận giải: (dòng 21 tới 28, trang 98)

Người niệm chữ từ bi, mặc thế gian lòng dạ nhỏ nòi, mê tối ganh ghét kẻ tu hành. **Người** mang nền Đạo chánh với một tình thương rộng lớn xuống trần cứu độ chúng sanh, chớ phải đâu vì kiếm miếng ăn hay tiền của mà phải tranh giành hơn thua hoặc dùng lời ngọt ngon dụ dỗ người đời mong tìm lợi lộc cho mình. Nên mặc tình ai kính trọng hay chê bai, và muốn tu hay không **Người** cũng không mời không ép.

Nghĩa chữ khó:

Từ Bi: xin xem lại số 1.

Mê si: tối tăm ngu dốt không thấy lẽ phải trái.

Ghét ngổ ganh hiên: câu nói trong dân gian chỉ hạng người tánh tình hẹp hòi, nhỏ mọn, thấy ai hơn mình là ghét rồi kiếm điều nói xấu hoặc chê bai sau lưng.

-- *** --

47.-"Thương lê-dân còn mắng say mê - Chẳng tu tỉnh cho rành sương nắng -Thấy TA lại nói cay nói đắng - Đắng với cay TA cũng chẳng màng - Chừng trần-gian kiến thấy phụng hoàng - Sè cánh múa chào mừng PHẬT THÁNH".

Luận giải: (dòng 29 tới 34, trang 98)

Người thương dân còn quá ham mê danh lợi, chưa chịu tình thức mà tìm tu thoát khỏi biển khổ dương trần, đã vậy, khi nghe thấy **Người** khuyên làm lành lánh dữ thì nói đặng nói cay, nhưng cay với đặng **Người** không quản ngại, trần gian sẽ rõ biết khi thấy phượng hoàng sè cánh múa chào Phật, và mừng Chúa Thánh ra đời.

Nghĩa chữ khó:

Nói cay nói đặng: *lời nói xóc óc đau lòng người nghe.*
Phụng hoàng - Phượng hoàng, *giống chim linh, khó thấy, có thể là giống chim trong tưởng tượng - phụng hay phượng là chim trống, hoàng, chim mái. Theo truyện Tàu, đầu thế kỷ 12, khi nhà Thương sắp bị diệt, chim phượng gáy tại núi Kỳ, chào mừng Cơ Phát khởi binh dẹp Thương lập nên nhà Châu. Cha của Châu võ vương Cơ Phát là Cơ Xương tức Châu văn vương, người hiền, được thời bấy giờ xem như bực Thánh.*
Thánh: *xin xem lại số 23.*

-- *** --

48.-"Thấy đạo-lý chớ nào thấy tánh - Còn ẩn nơi tim óc xác phàm - Ai biết truy *(tri) việc phải cứ làm - Sau mới biết ai PHÀM ai THÁNH - Đức LỤC-TỔ nào*(ít) ai dám sánh - Người dốt mà nói pháp quá rành - Lựa làm chi cao chữ học hành - Biết tổ ngộ ấy là gặp Đạo - Việc cổ tích cần chi phải thạo - Chuyện qua rồi kể lại làm gì - Nếu ai mà biết chữ tu trì - Tâm bình tịnh được thì phát huệ".

Luận giải: (dòng 35-36 trang 98 và 1-10, trang 99)

Người tu học thuộc kinh điển, hiểu giáo lý theo sách vở, đó là hình thức bên ngoài chứ chưa thấy được tâm chơn thật của mình. Đạo Phật là đạo giác ngộ, thấy rõ tâm chơn thật là Giác, Giác tức Bồ Tát, là Phật. Đức Lục Tổ không có dịp đến trường học nhưng Ngài hiểu biết đạo lý rất sâu xa, giải thích về pháp quá rành, nào có ai dám sánh. Việc ngộ Đạo không phải ở chỗ cao chữ học hành hay thuộc lòng kinh sách, chuyện xưa tích cũ kể ra thao thao bất tuyệt, mà chính ở đức bền bỉ trì tâm gìn giới tu hành, khi lòng lắng đọng, tâm sạch trong, trí huệ bừng sáng là dứt tuyệt phiền não, hiện rõ Bồ Đề.

-* *Ấn bản 1998 in tri - út.*

Nghĩa chữ khó:

Lục Tổ: sanh ngày 8 tháng 2 năm Mậu Tuất, tại Lĩnh Nam - Lĩnh Nam thời bấy giờ thuộc lãnh thổ của vua Trung - nhằm đời Đường bên Tàu. Lúc mới chào đời, Ngài được hai vị sư đặt tên: Huệ Năng, **Huệ** là dùng pháp huệ cứu độ chúng sanh, **Năng** là hay làm Phật sự. Lớn lên không được đến trường học chữ, đến 24 tuổi Ngài nghe Kinh ngộ Đạo, được Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn truyền Y Bát. **Bình tịnh:** yên lặng và sạch trong.

Tu trì: **Tu** là sửa, sửa tánh, răn lòng, khép mình theo luật đạo. **Trì:** giữ gìn. **Tu trì:** rèn lòng, sửa tánh, siêng học kinh kệ, bền lòng giữ luật đạo.

Huệ hay Tuệ: sáng suốt, thông hiểu sự và lý, không vướng mắc tình cảm, không mê muội.

Phu giải:

Y Bát: Bộ ba cái áo và bình đựng cơm, là hai tư vật của nhà tu. Thiên Tông gọi Y Bát là Đạo, Pháp. Thầy truyền pháp cho đệ tử gọi là truyền Y Bát. Vật để làm tin.

-- *** --

**49.-"TA yêu chúng viết ra Giảng Kệ - Khuyên
tặng đồ cùng các tín đồ - Nghe cạn lời chớ có
mờ hồ - Tìm hiểu nghĩa làm theo đắc Đạo -
Trần với thế nó hay kiêu ngạo - Các nhà sư
hãy rán sửa mình - Nếu xuất gia ngũ-giải rán
gìn - Tu chơn chánh mới không hổ (hỗ) tiếng".**

Luận giải: (dòng 11 tới 18, trang 99)

Thương đời, **Người** viết ra Giảng Kệ nhằm khuyên các vị tặng cùng tín đồ trong đạo rán tìm hiểu ý nghĩa rồi theo đó bền chí tu hành thì đắc Đạo không sai. Kẻ dương trần tánh thường kiêu ngạo, mong các vị sư rán sửa lấy mình, nếu đã xuất gia xin giữ gìn ngũ giới, nghiêm chỉnh tu hành, đừng xa rời chánh niệm để khỏi mang tiếng với đời.

Nghĩa chữ khó:

Tặng đồ: chỉ chung các nhà tu.

Kiêu ngạo: cười chê, chế nhạo, tự cho mình hay giỏi coi thường người khác.

Xuất gia: rời gia đình vào chùa hay vào núi tu.

Ngũ giải: 5 điều răn cấm của người tu xuất gia: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu.

-- *** --

**50.-"Cả ngàn năm nhờn tâm xao-xuyến - Sao
tu hoài chẳng thấy ai thành - Bối chữ tu liền
với chữ hành - Hành bất chánh người đời
mới nói - Bị tặng chúng quá ham chùa ngói -
Nên tôi khuyên khắp chốn cùng làng - PHẬT
nào ham tượng cốt phết vàng - Mà tặng tạo**

hao tiền bá-tánh - Việc giả dối từ đây nên lánh - Bỏ-đạo ôi hãy rán sửa mình".

Luận giải: (dòng 19 tới 28, trang 99)

Cả ngàn năm nay lòng người xao xuyên vì tu hoài mà chẳng thấy ai thành. Bởi tu thì phải hành và hành không đúng mới bị người đời chê trách. Các nhà sư quá ham chùa ngôi nên đi quyên đi tới khắp chốn cùng nơi, Phật đâu có thích tượng cốt phết vàng mà tô mà đắp cho hao tiền bá tánh. Việc giả dối từ đây nên tránh, bỏ đạo ôi xin rán sửa mình.

Nghĩa chữ khó:

Nhơn tâm: lòng người.

Xao xuyên: sự xúc động kéo dài. Nghĩa ở đây là lòng người dao động, mất niềm tin.

Tỏi khuyên - quyên: xin, quyên góp xin mỗi nơi một ít.

-- *** --

51.-"Cuộc dạy đời TA lắm công-trình - Làm chẳng trọn ủng thay một kiếp - Lời chơn-chánh trần hay bỏ liếp - Mãi lo làm hung-hiếp người hiền -Mà làm cho NGỌC-ĐẾ thăm-phiền- Muốn trừng-trị trần-gian thăm-thiết - Đức PHẬT-TỔ tâm NGÀI nhứt quyết-Tâu NGỌC-HOÀNG để PHẬT dạy trần".

Luận giải: (dòng 29 tới 36, trang 99)

Cuộc dạy Đạo cho đời Người đã tốn lắm công trình, tiếc cho thế nhân không chịu tu hành thật ủng cho một kiếp. Lời chơn chánh người đời nghe qua rồi bỏ, cứ buông lung tánh dữ, ý thế mạnh hiếp đáp kẻ hiền lành yếu đuối, khiến Ngọc Đế buồn phiền muốn thẳng tay trừng trị, nhưng Đức Phật Tổ

thương xót chúng sanh, quyết ý cứu đời, tâm xin Ngọc Hoàng đê Phật dạy dỗ dương trần.

-- *** --

52.-"Nên ra kinh Cơ Giảng nhiều lần - Mà dương thế chẳng cần xét đến - Xác trần-tục như cây cạnh khén - Làm hiền hoài ắt phải tiêu mòn- Đẻo (đẻo) với bào riết nó cũng mòn*(tròn) - Đến chừng đó trông vào rất tốt".

Luận giải: (dòng 1 tới 6, trang 100)

Phật muốn cứu dương trần, nhiều lần ra Kinh cùng Cơ Giảng nhằm dạy dỗ và đui dắt chúng sanh vào đường đạo đức, nhưng người đời đâu màng để ý tới. Thế nhân nếu chịu khó làm hiền, sửa tánh rên lòng thì lần hồi tội lỗi phải hao mòn, tâm hồn trở nên trong sáng, thân xác sẽ tốt tươi, giống như thân cây kia xù xì nhiều cạnh khén nhưng qua nhiều ngày được đẻo gọt, giữa bào riết nó cũng phải tròn.

-* *Ấn bản 1998 in tròn.*

Nghĩa chữ khó:

Cây cạnh khén: *thân cây nhiều chỗ gồ ghề, góc cạnh.*

-- *** --

53.-"Lũ giả-dối thường hay thê-thốt - Nó chẳng kiêng THẦN THÁNH là gì - Tâm kẻ hung làm chuyện cố lý - Chẳng có sợ mang điều tội phước - Ghét những kẻ tu hành bóc xước - Miệng kêu gào chuyện phước bề ngoài - Bước vào chùa thấy PHẬT lạy dài - Lui khỏi cửa ra tay cầu-xé - Thấy quyền quý nó

ham *(hay) dựa mé - **Đặng bọ bụng** những kẻ hung-sùng".

Luân giải: (dòng 7 tới 16, trang 100)

Những kẻ giả dối thường không biết xấu hổ, muốn được người tin hay viện Thần Thánh ra thề miễn sao có lợi mà chẳng hề sợ tội phước. Người ngay thật không ai ưa hạ tu hành xảo trá, miệng lúc nào cũng nói chuyện làm hiền tạo phước, trước tượng Phật thì cung kính lạy dài, ra khỏi cửa lương tâm gọi lại chùa, lòng toan tính sao cho có lợi, thấy bọn có quyền thế liền chạy theo bụng bọ dầu kẻ ấy cực ác cùng hung. - * Ấn bản 1998 in hay.

Nghĩa chữ khó:

Thề thốt: đem tánh mạng ra cam kết với các đấng thiêng liêng về lời hứa của mình.

Cố lý: chịu trận, không trốn tránh vì hết chối cãi; hết còn biết xấu hổ.

Bốc xước: hời hợt, không chính chắn, bạ đâu tin đó. Nghĩa ở đây là không chân chánh.

Dựa mé - Dựa hàm mé: tiếng dân gian, chỉ hạng nịnh bọ kẻ giàu có quyền thế để nhờ cậy.

Hung sùng: hung hăng dữ tợn.

-- *** --

**54.-"Ta thương đời nói những chuyện cùng -
Chẳng có vị có dung kẻ quấy - Cuộc sám hối
vô chùa thường thấy - Làm gian lừa biết mấy
nhiều lần - Thấy dương gian lường gạt
THÁNH THẦN - Mà chua xót cho đời
Nguon-Hạ - Chữ tự hồi nào ai có lạ - Là ăn-
năn cải sửa tâm lành - PHẬT chẳng qua**

dụng chữ tín thành - Chớ nào dụng Hương, Đấng, Trà, Quả".

Luân giải: (dòng 17 tới 26, trang 100)

Thương thế gian **Người** nói trắng ra những sự thật bê bối ở đời, chẳng vị tình cũng không thứ dung kẻ quấy. Sám hối là thành thật ăn năn sửa lỗi, lòng nguyện hứa không bao giờ tái phạm. Nhưng người thế gian quen chung bày hình thức bề ngoài, sau mỗi lần gây tội lỗi liền mang nhang, đèn, trà, bánh vào chùa cúng để cầu xin xá tội. Xong việc, về nhà lại tiếp tục chứng nào tật ấy, đấy là một việc làm lường gạt Thánh Thần, một sa đọa linh hồn của con người đời Nguơn Hạ. Phật dụng lòng thành tín chớ đâu cần lễ vật của dương trần.

Nghĩa chữ khó:

Sám hối: xin xem số 29 .- **Nguơn hạ:** xin xem số 25.

Thần: các anh hùng của dân tộc, có công lớn với xã hội, khi chết được đời thờ kính.

Tự hối: tự xét thấy lỗi lầm nên ăn năn, quyết sửa đổi, hứa với lòng không tái phạm.

Tín thành: giữ lời hứa bằng đức tin và lòng thành.

-- *** --

55.-"Làm chay đấm tạo nhiều xá-mã - Bay về Tây nói những chuyện gì ?- Thấy chúng tăng làm chuyện quái kỳ - Ta khuyên mãi cũng không chịu bỏ - Lời chơn-chánh hình như nói xỏ - Mà không không nào có biếm đời - Thấy lạc lầm khuyên nhủ ít lời - Chớ nào có ngạo chi tăng chúng - Coi tâm kệ làm theo mới trúng - Để lạc làm lăm bớ tăng đồ !".

Luận giải: (dòng 27 tới 36, trang 100)

Làm đám cúng chay to, đốt sớ cho ngựa giấy mang về Tây. **Người** thấy việc làm kỳ quái này tốn tiền vô ích nên khuyên mãi mà ít ai chịu bỏ. Lời ngay thẳng thường bị xem như lời châm chích. Đạo Phật là Đạo vô vi, tạo làm chi những hình với tướng cùng mấy việc làm dối thế gạt đời này, xin các chư tăng đọc Tâm Kệ đây, suy nghĩ, tránh lạc lăm.

Nghĩa chữ khó:

Xá mã: ngựa giấy. Các ông thầy cúng bày viết lá sớ ghi họ, tên, tuổi người chết với những lời cầu xin, đốt chung với hạc giấy hay ngựa giấy để chúng mang về Tây phương !!! Ngoài ra còn đốt giấy tiền vàng bạc, lâu kho, người hầu cho người chết xài !.

-- *** --

56.-"Định tâm-thần như mặt nước hồ - Suy với nghĩ, nghĩ suy đường lối - Muốn niệm PHẬT chẳng cần sớm tối - Ghi vào lòng sáu chữ DI-ĐÀ -Thì hiền lương quên mất điều tà- Đặng hạnh-phúc nhờ lòng cố-gắng - Việc đạo đức bất cần thói thẳng - Chữ tu hiền ngay thẳng lẫn hời".

Luận giải: (dòng 1 tới 8, trang 101)

Giữ tâm thần phẳng lặng như mặt nước hồ thì trí huệ mới hiển lộ, có trí huệ mới thấu hiểu lý Đạo. Niệm Phật là cách giữ cho tâm thanh tịnh, ngăn chặn ý nghĩ xấu phát sinh, nên không phải đợi chờ sớm tối, lòng lúc nào cũng niệm tưởng Phật thì tâm không loạn động, tham, sân, si lần lượt tiêu tan. Việc tu tập không nên nôn nóng và cũng chẳng cần

lo được lo thua, cứ trau sửa mỗi ngày một ít, có bền chí thì ý nguyện chắc chắn sẽ thành. Cuộc sống an nhàn thanh thản đó mới hoàn toàn hạnh phúc.

Nghĩa chữ khó:

Sáu chữ Di Đà: Nam Mô A Di Đà Phật: *Nam mô, Namah (scr) có nghĩa qui y, qui mạng, chí tâm hướng về Phật, tức quyết chí nghe theo, cung kính nương theo, gọi đời mình cho Đức Phật A Di Đà.*

Thối thắng: *thua được.*

Đạo đức: *Đạo là nền tảng dạy con người làm lành lánh dữ, ăn ở ngay thẳng. Đức: tha thứ, hay giúp đỡ người, dùng tình thương đối xử với mọi người.*

-- *** --

**57.-"Thấy Thiên-cơ khó nổi yên ngôi -
Thương lê-thứ tới hồi khổ-não -THẦY lạc tứ
không ai chỉ bảo - Như vịt con dìu-dắt nhờ gà
- Phải nghĩ suy cạn lẽ mới là - Nay gặp góc
phải mau tìm gốc - Để gặp PHẬT ngôi mà
than khóc - Gỡ (gỡ) làm sao hết rồi mà về -
Mắt nhìn xem yêu quái bốn bề - Bởi ác đức
nên không ai cứu".**

Luận giải: *(dòng 9 tới 18, trang 101)*

Thấy rõ máy Trời, **Người** xót xa thương dân chúng tới hồi khổ não, riêng với Đạo nhà, **Người** sẽ vắng mặt, tín hữu một thời bơ vơ như vịt con dìu dắt nhờ gà. Nhưng ngày nay gặp nền Đạo chánh phải rón nghĩ suy tìm hiểu Phật lý để vững dạ tu hành, đừng sống buông lung, nhập bè kết cánh với bọn người hung ác, sau này hối hận khóc than thì quá muộn.

-- *** --

58.-"Mang thủy ách hồi năm Đinh-Sửu - Đến năm nay tái lại một lần - Khổ ách này đặng thức tỉnh trần - Rằng thiên định tuồng đời sắp hạ - Trẻ nhỏ tuổi đời này lãng mạ - Bị văn minh cám dỗ loài người - Kể từ rày cười một khóc mười - Kẻo chúng nó dễ người PHẬT THÁNH".

Luận giải: (dòng 19 tới 26, trang 101)

Nạn nước lụt năm 1937 - Đinh Sửu - đến năm nay 1939 tái lại là điềm Trời báo ngày tận thế cận kề nhằm thức tỉnh dương trần, vậy mà người đời từ già đến trẻ vẫn mê muội chạy theo văn minh vật chất một cách không ý thức, quên bỏ đạo lý Cha Ông. Kể từ nay vui ít buồn nhiều cho dân chúng hết dễ người mà khinh khi lời dạy khuyên của Phật Thánh.

Nghĩa chữ khó:

Đinh Sửu: năm 1937, Đức Thầy viết *Quyển Giác Mê Tâm Kệ* 846 câu, ngày 20 tháng 9 năm Kỷ Mão 1939.

Lãng mạ: nói nặng lời, kêu réo mắng nhiếc tổ tiên người. Nghĩa ở đây chỉ đấm trẻ hư hỏng, ngỗ nghịch.

Văn minh: Văn: sự học hỏi, lời văn, lễ phép, đáng vẻ bên ngoài. Minh: sáng sủa, nghĩa rộng là ánh sáng của văn hoá chỉ những cái hay, đẹp về cách ăn ở, cách nói chuyện cũng như lối xử sự dịu dàng, lịch sự của những người học cao hiểu rộng. Nghĩa ở đây chê sự bắt chước một cách mù quáng; hiểu sai ý nghĩa đẹp của văn minh..

Cám dỗ: rù quén, quyến rũ làm cho người say mê theo.

-- *** --

59.-" Đạo Quỷ Vương rất nhiều chi nhánh - Khuyên dương trần sớm tránh mới mau - Để ngày sau đến việc thăm sàu - Rán nghe kỹ lời

**TA mách trước -Thuyền chúng nó thẳng
bờm chạy lướt - Lọt ngoài khơi mới biết*
(hết) hò khoan". - * Ấn bản 1998 in hết.**

Luận giải: (dòng 27 tới 32, trang 101)

Người khuyên dân chúng nên cẩn thận lọc lừa vì từ nay sắp tới, có nhiều mối đạo dối thế và lắm tổ chức bất chánh ra đời, nếu không cân nhắc, nghĩ suy kỹ lưỡng vội vàng chạy theo, chắc chắn ngày sau sẽ phải chịu thâm chịu sâu. Tuy hiện nay chúng khoe hay khoe mạnh nhưng sẽ không được vững bền, vì luật Trời chẳng bao giờ dung thứ bọn ác gian.

Nghĩa chữ khó:

Quí vương: chúa loài quí. **Nghĩa bóng** chỉ các đảng phái, các tổ chức bất chánh, độc ác.

Mách: nói, chỉ cho ai đó biết điều cần thiết, quan trọng.

-- *** --

**60.-"Tu mà ham cho được giàu sang - Vói
quyền tước là tu dối thế - Nhớ thuở trước
vua Lương-Võ-Đế - Tạo chùa chiền khắp
nước tu hành - Đến chùng sau ngã tử Đà-
thành - PHẬT bất cứu vì tâm còn ác".**

Luận giải: (dòng 33- 36, trang 101 và 1-2, trang 102)

Tu mà muốn nhiều tiền của, có danh có quyền là tu dối thế. Khi xưa vua Lương Võ Đế cho xây cất 82 ngôi chùa trên khắp nước, bố thí và tu hành rất mực, nhưng đến sau chết vì đối tại Đà Thành, không được Phật độ vì tâm bất chánh.

Nghĩa chữ khó:

Lương Võ Đế: vua nhà Lương (502 - 556) thuộc Nam triều Trung Hoa, rất sùng bái đạo Phật, lập 82 ngôi chùa và mài miệt tu hành. Sau bị tướng nước Đông Ngụy là Hầu Cảnh vây ở Đài Thành đến chết vì đói, thọ 86 tuổi. Dầu Võ Đế cất nhiều chùa, tu hành và bố thí, nhưng Đức Đạt Ma Tổ sư vẫn cho là không có **công đức**. Đức Lục Tổ giải thích: “Lương võ Đế tâm không chánh, cất chùa, tu, bố thí, đãi chay để **cầu phước**, không thể cho là **công đức** được, **công đức** phải xuất phát từ lòng mình, trong tánh mình, chứ chẳng phải do bố thí, cất chùa, cố tạo hình thức bên ngoài, vì thế **phước đức** khác **công đức**”.

Ngạ tử Đài thành: chết đói ở Đài thành.

-- *** --

61.-"Tu biết cách như đờn biết đất - Đờn đất rành đờn dựa Xe-Loan - Ai biết nghe thì sớm liệu toan - Để đến việc như người thất nghiệp - Phải qui căn cùng nhau hội hiệp - Rán mau chơn mới kịp Đạo-mầu - Sớm với chiều gắng chí nguyện cầu - Thì cũng*(sẽ) được Toà-Chương dựa kế".

Luân giải: (dòng 3 tới 10, trang 102)

Tu đúng cách như thợ đờn giỏi và đất khéo tay. Tu trì đúng theo chánh pháp chắc chắn thành Đạo. Ai biết nhìn xa thì sớm tìm trở về nguồn gốc của Phật giáo, bèn lòng sớm chiều trau tâm sửa tánh và nuôi chí nguyện cầu hoàn tất mục tiêu giác ngộ.

- * *Ấn bản 1998 in sê.*

Nghĩa chữ khó:

Đờn: hay đan, đan áo, đan lưới, đan lò, đan rổ, đan thúng ... bằng cách luồn sợi chỉ hay cọng nan kết nhau.

Đát: đan kết bằng những cọng nan nhỏ để kèm giữ các cọng nan lớn khỏi rời ra, lòi ra..

Xe loan: xe có vẽ hình chim Loan, dành riêng cho các bậc sang giàu quyền thế. Dựa xe loan. **Nghĩa bóng:** được danh tiếng, có quyền thế.

Đạo mầu: sự cao sâu của đạo, khó đủ lời giải thích rõ .

Tòa chương: đèn đài dinh thự to. **Nghĩa bóng** chỉ chốn tôn nghiêm, gần vua chúa, Tiên Phật.

-- *** --

62.-"Chúng sanh thể như gà thất thế - Phải nằm chờ tới nước bắt ra - Thời kỳ này nhiều quỷ cùng ma -TRỜI mở cửa Quỷ Vương xuống thế - Nên TA mới ra tay cứu tế - Kéo chúng-sanh bịnh khổ quá chừng - Sau Quỷ-Vương đi đứng nửa lừng - Thêm tên tuổi chúng sanh nó biết - Làm đủ cách xuống lên tha thiết - Ở ngoài đường nó biết tên mình".

Luân giải: (dòng 11 tới 20, trang 102)

Người đời đang lúc vô cùng khó khăn, nguy hiểm, giống như con gà bị thương nặng ráng chờ hết hiệp để được bắt ra chăm sóc. Bởi gần ngày tận thế, làm cuộc lọc lừa, Trời cho Quỷ Vương xuống trần gây họa, bọn này rất nhiều mưu mẹo, đi đứng khó ai hay biết, thêm rành tên tuổi của chúng dân, nên Người đã phải hết lòng giải khổ, cứu độ người hiền.

-- *** --

63.-"Tin cùng không thì cũng mặc tình - Chớ TA lắm công trình dạy-đỗ - Hồi thuở trước THÍCH-CA PHẬT-TỔ - Ngồi tham-thiền bị

**nó gheo hoài - Mà cũng không rung động
đặng NGÀI - Nên cố oán phá đời mãi mãi ".**

Luận giải: (đòng 21 tới 26, trang 102)

Thuở trước Đức Thích Ca ngồi tham thiền tâm Đạo, Quý Vương cứ theo gheo phá cũng không làm lay động lòng Ngài, nên chúng nuôi oán, quyết tìm phá những người tu theo Đạo của Đức Thế Tôn. Bởi vậy, **Người** chẳng quản ngại công trình xuôi ngược nắng mưa, đi giảng dạy đạo lý mong người đời tỉnh thức, dùng trí xét suy để khỏi bị lạc lầm, sa ngã. Những lời khuyên này ai nghe hay không xin tùy ý.

Nghĩa chữ khó:

Tham thiền - Tham: suy xét, quan sát. **Thiền:** *Dhyana* (Thiền na) có nghĩa chiêm nghiệm, suy nghĩ về đạo lý.

-- *** --

**64.-"Trong bốn đạo cùng là sư vãi - Rán bền
lòng cho được hiền từ - Hết khổ lao thì đến
vui cười - Chùng đó mới phỉ tình nguyện ước
- Bọn gái mới ra đường tha thướt - Bỏ hết
trơn nề nếp ông cha - Khác tánh tình người
cổ nước ta - Nên phải chịu đôn đau đủ cách -
Trai với gái rán coi sử sách - Đứng trung
thần với kẻ tiết trinh".**

Luận giải: (đòng 27 tới 36, trang 102)

Người khuyên các vị tăng ni cùng toàn thể tín đồ, rán bền lòng tu tỉnh, làm hiền xa dữ, giữ lòng trong sáng thì chắc chắn sẽ được sống an vui, đạt thành nguyện ước. Còn bọn gái mới ngày nay, ra đường không giữ nghiêm trang, chẳng theo nề nếp của ông

cha nên phải chịu đau đớn nhiều bề. Để xứng đáng với tổ tiên nòi giống, trai với gái phải rán xem sử sách để học gương trai trung gái tiết của nước nhà.

Nghĩa chữ khó:

Trung thân: *tôi trung (ngày xưa trung với vua) ngày nay hết lòng bảo vệ Tổ Quốc.*

Tiết trinh - Tiết là *mắt tre, có chừng dỗi như những mắt tre, ngay thẳng trong sạch. Nghĩa bóng chỉ giá trị, danh dự của con người. Hai tiếng **trinh tiết** chỉ chung sự trong sạch, giá trị đạo đức của phụ nữ.*

-- *** --

65.-"Dọn bề trong mới gọi đẹp xinh - Chớ mang lốt bề ngoài chẳng tốt - Dạy chẳngặng lòng như lửa đốt - Khấp dương-gian chưaặng ba phần - Kể từ nay TIÊN PHẬT THÁNH-THẦN - Lo dạy-dỗ dương-trần chẳng xiết - Đức THƯỢNG ĐẾ ngự đền Ngọc-Khuyết - Nhìn dương-gian cũng luống thờ dài - Thấy chúng- sanh trau-trỉa mặt mày - Chớ chẳng chịu trau tâm trỉa tánh - Kể dối khó người sang hay lánh - Bước lại gần chê lữ tanh hôi".

Luận giải: *(dòng 1 tới 12, trang 103)*

Chung dọn bên ngoài sao quý bằng biết sửa tánh rên lòng cùng cách ăn nết ở. **Người** đã cạn lời chỉ dẫn mà khấp dương gian tỉnh thức chưa được ba phần, nên lòng nóng như lửa đốt. Đức Thượng Đế ngự đền Ngọc Khuyết cũng thất vọng thờ dài trước cảnh chúng sanh cứ mãi mê săn sóc mặt mày chớ chẳng chịu trau tâm sửa tánh, về hạng giàu sang, phần

đông thì mất hết tình người, không chút lòng thương giúp đỡ kẻ đói nghèo, còn chê lũ hôi tanh mà xa lánh ! Nên Tiên, Phật, Thánh, Thần cùng xuống thế ra công dạy dỗ.

Nghĩa chữ khó:

Ngọc khuyết: *cửa nhà vua; cửa nhà Trời.*

-- *** --

66.-"Cõi ta-bà TA thấy hơi ôi ! - Sầu bá-tánh quá nên kiêu-cách - Người tàn-tật đui-cùi đói-rách - Ít có ai để mắt nhìn vào - Chuộng những người dù võng sắc màu - Cậu với mẹ, ông thầy, cô bác - Thị kẻ khó như rơm như rác - TA quá rầu dài-các văn-minh - Máy ai mà giữ dạ sắt-đinh - Theo Tông Tổ của mình thuở trước ?"

Luân giải: *(đòng 13 tới 22, trang 103)*

Người nhìn cõi ta bà mà chua xót, đau lòng nhứt là thấy bá tánh sao nhiều người kiêu cách, chẳng có chút tình thương dành cho kẻ đói nghèo, tàn tật, đui cùi, trái lại, xem họ gần như rơm rác; còn trước người giàu sang, quyền thế thì lại kính nể, nịnh bợ. **Người** quá buồn cho lối sống dài các văn minh của bọn nhiều tiền mà khô tình cạn nghĩa, chẳng còn máy ai biết giữ gìn nếp sống đạo đức, trong sạch theo tông tổ của mình.

Nghĩa chữ khó:

Ta bà: *theo nghĩa nhà Phật là Kham nhẫn. **Kham:** chịu đựng được. **Nhẫn:** nhận chịu, cam chịu. Cõi ta bà quá nhiều người tham ác, thế giới bụi dơ, nên rất khó tu, do đó cần phải có đức kiên nhẫn chịu đựng mọi sự khổ.*

Kiểu cách: ý quyền thế, giàu có mà làm cao, phách lối, khi dễ người, coi người như cỏ rác.

Rom: thân cây lúa sau khi lấy hết hạt, rom chỉ để bò ăn hoặc ở nhà què dùng nấu com.

Đài các: nhà cất trên nền cao, có lầu to rộng. Chỉ sự giàu sang; điệu bộ kẻ giàu sang quyền quí.

Văn minh: xin xem số 58.

-- *** --

**67.-"Đầu với tóc áo quần lảng-mướt - Chũ
lanh khôn của quỷ của ma - Chớ nó không có
giống người ta - Ma với quỷ sanh người hung
ác - Lo tập luyện những câu đờn hát - Chớ
chẳng lo dạy-dỗ ngu-khờ - Để cái tâm yên
lặng như tờ -Coi TA nói câu nào bất chánh ?"**

Luân giải: (dòng 23 tới 30, trang 103)

Thế gian ngày nay nhiều kẻ lúc nào áo quần, đầu tóc cũng lảng mượt, học cái khôn của bè lũ quỷ ma. Khi đời sống cha mẹ không thẳng ngay thì làm sao giáo dục tinh thần cho con được, dĩ nhiên chúng không biết gì về đạo đức. Vì vậy, lũ trẻ sống buông lung như cỏ dại bên đường, chúng tự do tập tành câu hát tiếng đờn rồi lần lượt bắt chước bọn hung tà gian ác. Hãy bình tĩnh lắng lòng suy nghĩ những điều chỉ dạy này của **Người** có câu nào sai trật ?

-- *** --

**68.-"Rán bắt chước làm theo PHẬT THÁNH
- Nếu thiệt người thì biết thương người -Thấy
kẻ khờ quê dốt ngạo cười - Nào có lấy lời chỉ
chỉ bảo - TA thương xót lo tần lo tảo - Chẳng
thấy ai rẻ thảo dâu hiền - Làm cho người**

**Thượng- Cổ thêm phiền - Rất đau xót cho
nòi cho giống ".**

Luận giải: (dòng 31-36, trg 103- và 1-2, trang 104)

Người khuyên dân rán nên tìm học những lời chỉ dạy của Phật của Thánh mà tập tánh thương người, đừng khinh khi kẻ ngu dốt quê khờ, hãy giúp đỡ họ và lựa lời chỉ dạy. **Người** thương dân chúng, quyết làm sống lại nền nếp cao quý của Tổ Tiên nên đã hết lòng thức khuya dậy sớm chăm lo dạy dỗ, nhưng chẳng mấy ai đáng mặt rể thảo dâu hiền, thật hổ thẹn cho nòi giống và đau lòng các bậc Tiên nhân.

Nghĩa chữ khó:

Lo tằm lo tảo: *Tằm*, tên thứ rau mọc ở dưới nước; *Tảo*, hay *táo*, giống như rong. Kinh Thi có câu: “*Thái tằm thái tảo*”: hái rau tằm rau tảo, là việc làm chịu khó, cần cù. **Nghĩa bóng** dậy sớm thức khuya làm việc hết lòng.

Thượng Cổ: chỉ Tổ Tiên dòng họ, Anh hùng dựng nước.

-- *** --

**69.-"Biết chừng nào được qui nhứt thống -
Khấp hoàn-cầu dân biết thương nhau - Nhắc
ra thì dạ ngọc đón-đau - Không nhắc đến
biết đâu dân sửa - Cơm được chín ta nhờ có
lửa - Dân được vui nhờ lúc khải hoàn -
PHẬT NHƯ LAI cho phép KHÙNG tràn -
Cho bôn-đạo khắp nơi đặng biết".**

Luận giải: (dòng 3 tới 10, trang 104)

Biết đến chừng nào tất cả gom về một mối và con người trên thế gian này thương mến lẫn nhau. Nhắc ra thì đau lòng nhưng nếu không nhắc người đời biết đâu mà sửa. Cơm được chín phải nhờ có lửa,

nghĩa là trên đời này không vật gì tự nhiên mà có, nên con người chẳng ai sống riêng rẽ được, phải cần sự giúp đỡ lẫn nhau, cũng như đất nước có thanh bình dân chúng mới được yên vui. Phật Như Lai cho phép **Người** rao truyền cho khắp nơi hay biết ý nghĩa của tình thương và sự cần thiết trong tinh thần tương thân tương trợ.

Nghĩa chữ khó:

Qui nhứt thống: gom chung về một mối.

Khải hoàn: ca hát mừng thắng trận hoàn toàn trở về.

Troàn hay Truyền, truyền rao cho nhiều người hay.

-- *** --

70.-"Ai chửi (chửi) mắng thì ta giả điếc - Đợi cho người hết giận ta khuyên - Chữ nhẫn-hòa ta để đầu tiên - Thì đâu có mang câu thù-oán - Việc hung ác hễ vừa thấp-thoảng - Chữ từ-bi ta diệt nó liền - Sự oán-thù đáp lại chữ hiền - Thì thù-oán tiêu-tan mất hết".

Luân giải: (dòng 11 tới 18, trang 104)

Ai chửi mắng thì ta làm như không nghe biết, đợi khi người hết giận ta dùng lời đạo nghĩa nhẹ nhàng khuyên dứt. Lúc nào cũng răn dẫn lòng, giữ sự bình tĩnh lấy chữ **nhịn** làm đầu trong mọi đối xử để được an hòa vui vẻ với nhau, nếu mọi người đều biết tôn trọng lẫn nhau thì đâu có giận hờn thù oán ? Khi lòng vừa nghĩ điều hung ác ta phải nhớ liền hai chữ **từ bi** để tiêu diệt nó; lấy tánh dịu hiền đáp lại oán thù, thì thù oán tiêu tan mất hết.

-- *** --

71.-"Chữ bạn tác dẫu cho đến chết - Cũng keo-sơn gắn chặt mới là - Bước ra đường ăn nói thiệt thà - Dầu khôn-khéo cũng là giả đại - Nếu tranh-đương ắt ta bị hại - Thêm sa-cơ lại bị xích-xiềng - Vì đời nay chúng nó dụng tiền - Ít ai dụng chữ nhơn chữ nghĩa".

Luận giải: (đòng 19 tới 26, trang 104)

Đối với bạn bè hay những người chung Đạo, cùng một tổ chức, đoàn thể, dầu không là anh em ruột thịt nhưng cũng phải thành thật đối xử với nhau, trước sau không thay lòng đổi dạ. Ra đường nên khiêm tốn, không vì hiểu biết mà tranh cãi giành phần thắng để được tiếng khen hay, khen giỏi. Tánh háo thắng này dễ sanh thù oán, rồi từ đó có thể đưa đến sự giam cầm tù tội, vì đời nay đồng tiền và thế lực luôn luôn lấn át nhơn với nghĩa.

Nghĩa chữ khó:

Bạn tác: bạn trang lứa tuổi với nhau.

Keo sơn: hai chất dính, chỉ sự gắn bó chặt chẽ.

Tranh đương: đối mặt tranh đua, chống cự, giành giật.

Sa cơ: rơi vào tình thế rủi ro, nguy hiểm.

Nhơn nghĩa: có tình thương người, tánh thẳng ngay, thấy việc trái tai gai mắt là sẵn sàng giúp đỡ không ngại khó khăn, không sợ quyền thế.

-- *** --

72.-"Theo học Đạo mặc ai mai-mĩa - Ta cũng đừng gây-gỗ với người - Được mấy điều thì đáng vàng mười - Thiệt hiền đức có ai mắng chưởi (chửi)- Xưa đức THÁNH luận bàn cái lười - Ngài nói rằng các việc tại đây - Thuận

**với hòa hay ghét với rầy - Cũng cái lưỡi làm
thầy các việc - Phải kiếm cách dặng ta trừ
tuyệt - Lấy tâm thân *(tâm thân) làm chủ mới
mầu". - * Án bản 1998 in tâm thân.**

Luận giải: (dòng 27 tới 36, trang 104)

Quyết tâm học Đạo, mặc tình ai chê khen, mai mỉa, ta vẫn một mực giữ ôn hòa, nhẫn nhịn. Trong quan hệ đối xử, lúc nào cũng khiêm nhượng, lời lẽ dịu dàng thì đâu bị người mắng chửi. Biết khếp mình theo nếp sống đó dầu vàng mười cũng chẳng quý bằng. Xưa đức Thánh luận về cái lưỡi, ngon dở, xấu tốt, khen chê, thuận hòa hay ganh ghét cũng đều do nó. Nên ta phải cố gắng giữ tâm bình lặng, với trí sáng suốt làm chủ lấy mình, có vậy, đời sống mới an vui thông thả.

Nghĩa chữ khó:

Vàng mười: vàng nguyên chất không bị pha trộn.

Mầu: tài tình, có cái gì đó cao siêu khó giải thích được.

-- *** --

**73.-"Cũng chẳng nên theo tánh võ-hầu - Thấy
chẳng nói mà nhẫn mà nhượng - Hãy liệu sức
chớ nên nói bướng - Dầu việc chi liệu lượng
mà làm - ĐIÊN KHÙNG này chẳng có nói
xàm - Nói những chuyện từ-bi bác-ái - Nếu
bôn đạo có *(còn) ai làm sai - Coi kệ này
mình sửa lấy mình - TA không tranh mà
cũng không kinh - Cho bá tánh gièm-pha
thoả chí - Ai làm phước in ra mà thí - Thì
được nhiều hạnh phúc sau này".**

Luận giải: (dòng 1 tới 12, trang 105)

Dầu khó chịu cũng đừng nhẫn rãng nhượng mắt như tánh khỉ rùng, trước mọi việc nên cân nhắc liệu lượng rồi mới bắt tay hành sự. Với dương trần, **Người** dốc trọn lòng bác ái từ bi, không một lời nói sai nói quấy, nếu anh em trong Đạo còn ai làm sái thì coi kệ này tự sửa lấy mình. **Người** chẳng tranh giành cũng không chống đối với ai, mặc tình bá tánh khen chê tùy thích, còn vị nào phát tâm làm phước, nên in kệ này phân phát rộng cho người đời.
- * *Ấn bản 1998 in còn.*

Nghĩa chữ khó:

Võ hầu: chỉ giống khỉ rùng.

Nói bướng: nói ngang theo ý mình không căn bản, không suy nghĩ, bất cần hậu quả ra sao.

Nói xàm: nói sai, nói bậy.

Bác ái: tình thương rộng rãi, bao la không cùng tận.

Gièm pha: đặt điều nói xấu nhằm làm cho người nào đó bị mất sự kính trọng, không còn được tin cậy.

Thỏa chí: được đúng như ý muốn.

Hạnh phúc: điều may mắn vui sướng đến với mình.

-- *** --

74.-"Chôn non xanh dạy-dỗ cáo-cây - Xuống trần thế ra tay dất chúng - Tới với TA chớ đem đồ cúng - Chỉ đem theo hai chữ thành lòng - Chẳng có cần trà, quả, hương nồng - Mong sanh chúng từ lòng hối-ngộ - Kể xa-xuôi có lòng ái mộ - Xem kệ này tu tỉnh tại nhà - Ở ruộng đồng cũng niệm vậy mà - PHẬT chẳng chấp chẳng nài thời khắc".

Luận giải: (dòng 13 tới 22, trang 105)

Ở núi rừng **Người** dạy dỗ cáo cây, nay xuống trần thế dất diu bá tánh. Đến với **Người** chẳng cần nhang đèn, trà bánh, chỉ cần thành ý và quyết tâm ăn năn cải sửa. Người xa xem kệ này, ở nhà sớm chiều ráng sửa tánh tu tâm, nếu đi ruộng đồng thì tưởng niệm thầm trong dạ. Phật chứng ở tâm chánh ý thành chớ không chấp, không cần thời khắc.

Nghĩa chữ khó:

Cáo cây: đều là giống chôn; **cáo** ở hang, **cây** biết leo. Cả hai đều rất tinh khôn.

Hối ngộ: lòng thức tỉnh biết sai, hối hận và ăn năn, quyết cải sửa nguyên không tái phạm.

Ái mộ: mến chuộng và kính trọng.

Tu tỉnh: tự xét thấy lỗi làm mà từ bỏ và quyết sửa đổi.

Niệm: có nghĩa tưởng nhớ. Lòng thành kính tưởng nhớ công đức Phật, của Ông Bà, Cha Mẹ. **Niệm Phật** là thành kính đọc thầm danh hiệu Đức Phật, học và răn noi theo 4 đức lớn của Phật: **Từ - Bi - Hỷ - Xả**.

Phu giải:

Ý nghĩa của Niệm Phật là trừ vọng niệm, bởi tâm người đời mê muội, tạp niệm chông chát nên lòng mất an vui, phiền não ngăn che làm chơn tâm mờ ám. Nên thành tâm niệm Phật thì tâm không loạn, mọi ham muốn tầm thường đều bị tiêu diệt.

Từ - Bi: xin xem số 1.

Hỷ: thường an vui làm những việc lành. Dầu gặp hoàn cảnh trái nghịch cũng chẳng vì thế sanh lòng buồn bã.

Xả: Phật chẳng chấp một pháp nào, sẵn sàng tha thứ những ai tới tấp làm lỗi, chẳng còn vương bận lợi danh, tài sắc, không luyến ái cõi đời.

-- *** --

75.-"Chay bốn bữa ấy là quy-tắc - Cửa kẻ KHÙNG chỉ dất chúng-sanh - Con PHẬT thì chẳng có khôn lanh - Đời văn-vật khôn ma khôn quỷ - Lo trang sức kim-thời huê mỹ - Rồi phụ-phàng tục cổ nước nhà - Trong tâm thì chứa chữ gian tà - Chớ chẳng chứa tấm lòng bác-ái - Học chữ nghĩa cho thông cho thái - Đặng xuê-xang đài các xe tàu - Tiếng chào mừng cửa miệng làm màu - Trong tâm-ý mưu mô đủ thể".

Luận giải: (dòng 23 tới 34, trang 105)

Một tháng ăn chay bốn ngày là quy tắc của Người dẫn dạy chúng sanh. Người tu Phật tánh ngay thẳng thật thà, biết nghĩ suy, cân nhắc, tinh lọc lấy cái hay của văn minh, không mù quáng chạy theo vật chất; không học cái khôn xảo trá điều ngoa của ma của quỷ; không chung diện bề ngoài mà chê bỏ nền nếp đạo đức của cha ông, lòng lúc nào cũng sẵn sàng tha thứ, mở rộng tình thương giúp đỡ kẻ đói nghèo, binh vực người yếu thế. Học chữ nghĩa nhiều không phải để được ăn trên ngồi trước, không phải để có cửa rộng nhà cao lên xe xuống ngựa, và cũng đừng bao giờ ngoài miệng nói năng thừa dạ dụn dàng mà trong lòng ích kỷ, tham lam nuôi ý gian tà, tính toán đủ thể mưu mô.

Nghĩa chữ khó:

Quy tắc: những điều lệ đặt ra để mọi người trong một tổ chức hay đoàn thể tuân theo.

Văn vật: văn minh - vật chất. *Văn minh xin xem số 58.*

Trang sức kim thời huê mỹ: *chung diện áo quần sang đẹp, son phấn, nữ trang mắc tiền đúng kiểu cách mới.*

Phụ phàng tục cổ: *chê bỏ nếp sống, thói quen tốt đẹp của ông cha đã được xã hội thừa nhận.*

Xuê xang đài các: *ăn xài phũ phê, sung sướng, ở nhà nền cao có lầu có gác to rộng.*

Muru mô: *ngắm ngòm tính toán, sắp xếp sự việc hại người, gạt người để có lợi cho mình.*

Phu giải:

Vật chất: *các thứ có hình thể, màu sắc mà con người dễ cảm nhận ra được.*

Tinh lọc: *loại bỏ các thứ hư xấu, chọn cái quý, cái tốt.*

Điều ngoa xảo trá: *bịa chuyện dối gạt một cách khéo.*

Ích kỷ: *chỉ lo nghĩ cho mình. **Đạo đức:** xin xem số 56.*

-- *** --

**76.-"TA còn mắc phiêu-lưu dương-thế - Đạo
Lục Châu đặng cứu bá gia - Mặc tình ai xem
kệ ngâm nga - Hay sửa-đổi tùy lòng hư-hỷ -
Thương sanh-chúng tỏ bày quá kỹ - Hối
dương trần nên sớm quay đầu - Đặng sau
xem Phật- pháp nhiệm-mầu -Với báu-quí đài
lầu tươi-tốt".**

Luận giải: *(dòng 35-36, trang 105 - 1 tới 6, trg 106)*

Người phải đi các tỉnh miền Nam dạy đạo cứu độ người hiền. Còn tập kệ này tùy ý thế nhân, đọc tìm hiểu, suy nghĩ rồi sửa tánh răn lòng tĩnh tu khuya sớm, hoặc ngâm nga giải trí lúc rảnh rỗi. Thương chúng sanh **Người** đã tỏ bày quá kỹ, khuyên dương trần nên sớm thức tỉnh quay về chánh Đạo, chẳng những tạo cho mình cuộc sống an lành hạnh phúc,

còn hy vọng được nhìn sự nhiệm màu của Phật pháp và chứng kiến những điều hay lạ sau này.

Nghĩa chữ khó:

Phiêu lưu: trôi giạt đến nơi xa lạ, chưa biết sẽ về đâu. Việc làm không lường được những khó khăn nguy hiểm.

Lục châu: sắc lệnh vua Minh Mạng, năm 1931, miền Nam có 6 châu, sau thành 6 tỉnh, là: Biên Hoà, Gia Định, Định Tường, An Giang, Vĩnh Long và Hà Tiên. Đến thời Pháp cai trị, đổi ra 20 tỉnh: 1.- Gia Định. 2.- Châu Đốc. 3.- Hà Tiên. 4.- Rạch Giá. 5.- Trà Vinh. 6.- Sa Đéc. 7.- Bến Tre. 8.- Long Xuyên. 9.- Tân An. 10.- Sóc Trăng. 11.- Thủ Dầu Một. 12.- Tây Ninh. 13.- Biên Hoà. 14.- Mỹ Tho. 15.- Bà Rịa. 16.- Chợ Lớn. 17.- Vĩnh Long. 18.- Gò Công. 19.- Cần Thơ. 20.- Bạc Liêu.

Hưu hỷ: vui vẻ lúc rảnh rỗi nghỉ hưu.

Hưu hỷ: do hưu hỷ đọc trại và biến nghĩa: tiêu tan, mất sạch rồi. Lời kêu than : Ôi, mạng căn hưu hỷ rồi !!!

Nhiệm màu: hay ho, tài tình như có phép lạ, không đủ lời lẽ giải thích rõ được.

-- *** --

77.-"Xác TA vốn là người quê dốt - Nên mở mang chưa được mấy rành - Khấp dương-gian như sợi chỉ mảnh - Mong bổn-đạo tâm thành trở lại - Dầu cực-khổ thân này chẳng nại - Chẳng cần ai bái lạy khẩn-cầu - Bỏ đi đoan mới thấy Đạo-màu - Bớt giả-dối gặp NGƯỜI Thượng-Cổ - Góc thuở trước của Tông của Tổ - Đâu có bầy dối-mị như vậy".

Luận giải: (dòng 7 tới 16, trang 106)

Xác trần của Người vốn quê và dốt, sự hiểu biết chưa rành, nhưng vì thế gian gần ngày tiêu diệt nên

phải vào đời khuyên nhắc dân chúng cũng như người trong Đạo, hãy dọn tâm thành ý tìm tu theo chánh pháp của Đức Thích Ca. Được vậy, dầu **Người** phải chịu cực khổ cũng vẫn vui lòng. **Người** khuyên thế nhân đến với **Đạo** chẳng cần bái lạy, khăn cầu, nên dẹp bỏ mê tín dị đoan, rắng gìn lòng sáng trong, giữ tâm không loạn động thì mới **thấy được Đạo**. Hãy dứt tuyệt trò gian trá, cố gắng nuôi ý chí và tư tưởng thanh cao cho khỏi thẹn với người xưa, vì đạo lý của Tổ Tông đâu dạy điều dối mị.

Nghĩa chữ khó:

Dị đoan: *chuyện không cơ sở, không hợp lý.*

Thượng cổ: *người xưa, Tổ tiên. Theo chúng tôi, còn chỉ những vị đã đắc quả Phật nhưng còn vào đời cứu độ chúng sanh, tức các vị Bồ Tát như Đức Thầy.*

-- *** --

78.-"Những sấm truyền xưa của PHẬT THẦY - Dân rán kiếm mà truy thì biết - Xưa để lại nhiều câu thăm-thiết - Mà nào ai có biết để lòng - Chuyện Thiên-Cơ nói rất nảo nong - Câu hữu lý bá tông khó sánh - Chốn tự hội chớ nên léo hánh - Vì lời xưa có dặn rạch-ròi - Dân chớ nên phụ bạc giống nòi - Thì lao-lý tẩm thân vô ích".

Luân giải: *(dòng 17 tới 26, trang 106)*

Nên tìm đọc những câu sấm của Phật Thầy Tây An để lại, trong đó nhiều câu thăm thiết với lý lẽ vững chắc như bá như tông cùng những tiết lộ về máy Trời ... nay nhắc lại lòng còn rung động, xót xa, vậy mà thế nhân mấy ai chịu để lòng suy nghĩ. Lời

người xưa dạy rõ đừng gàn gỏi đấm người quên bỏ giống nòi bán lương tâm cho giặc để khỏi phải vương gông xiềng hại thân vô ích.

Nghĩa chữ khó:

Sấm truyền: *những câu văn vắn nhưng tối nghĩa, khó hiểu, lưu truyền trong dân gian, đoán trước những việc lớn sẽ xảy ra có quan hệ tới nước non, vận số của dân tộc. Chỉ khi chuyện xảy ra rồi người đời mới hiểu.*

Não nùng hay não nùng: *nỗi đau buồn xót xa, ray rứt.*

Bá, tông: *cùng họ cây thông, chịu đựng được thời tiết khắc nghiệt, lá xanh tươi bốn mùa, rễ bám sâu dẫu đất khô cằn. Nghĩa bóng chỉ người anh hùng, quân tử, kiên cường bất khuất.*

Léo hánh: *tới gần.*

Rạch ròi: *rành rẽ, minh bạch, dễ hiểu.*

Phụ bạc: *quên bỏ ơn nghĩa, bỏ bê tình nghĩa, đối xử xấu với người có ơn với mình.*

Laô lý: *tội tù, bị giam hãm, mất tự do.*

Laô là chuồng nuôi thú vật, nhà tù. Lý: *ở trong.*

-- *** --

79.-"Phải nhẫn-nhục chờ NGƯỜI CỐ TÍCH - PHẬT với TRỜI phân định cho Ta - Người xưa tuy ít chữ nôm na - Chớ chơn-chất người ta ngay thẳng - Dạy bổn-đạo lấy câu trung đẳng - Chẳng nói cao vì sắp rớt đời - Đáng nam-nhi ẫn-nhẫn tùy thời - Vậy mới gọi khôn-ngoaan hữu chí - TA ra sức viết câu huyền-bí - Chúng dân ôi! Rán kiếm rán tìm".

Luân giải: *(dòng 27 tới 36, trang 106)*

Người khuyên nên ẫn nhẫn chờ sự sắp xếp của Phật Trời. Người xưa tuy ít chữ mà ngay thẳng thật thà,

nay **Người** cũng dùng những lời lẽ dễ hiểu dạy đạo, chẳng nói cao vì ngày tận thế cận kề. Kẻ làm trai có ý chí phải biết kiên nhẫn tùy thời. Vì máy Trời không tiện nói trắng ra, mong dân chúng ráng đọc sấm kinh mà tìm hiểu.

Nghĩa chữ khó:

Người Cổ tích: người xưa, người Thượng cổ - xin xem số 77. Phải chăng ngầm chỉ Minh Vương.

Nói nôm na: lời nói dễ hiểu.

Trung đẳng: bậc trung.

Huyền bí: bí ẩn khó hiểu, vì không thể nói rõ hơn.

Ẩn nhẫn: biết nhịn, biết giấu giếm chờ dịp tốt.

-- *** --

80.-"Giống thú kia là loại sanh cầm - Mà còn biết kiếm tầm đạo-đức -Thú-vật biết tu hành náo-nức - Còn người sao chẳng rút hồng-trần? Việc tu hành phải vẹn nghĩa ân - Kinh với sấm chúng dân thường thấy - Chữ BÁT-CHÁNH rõ-ràng trong giấy - Là chơn truyền của PHẬT THÍCH-CA - Người tu hành cần phải tìm ra".

Luân giải: (dòng 1 tới 9, trang 107)

Sanh vật còn biết tìm tu, huống chi con người có tâm trí, sao chưa tỉnh thức xa lánh chốn bụi hồng, sửa tánh dọn mình vượt qua bốn chặn đường Sanh-Già-Bịnh-Chết. Nhưng trước khi hiển đời cho đạo pháp, phải báo đền tròn vẹn nghĩa với ơn. Trong Kinh với Sấm, chúng ta thấy giảng dạy rõ ràng **Bát Chánh Đạo**, đó là chơn truyền của Đức Thế Tôn, người tu Phật phải nghiêm chỉnh tuân hành.

Nghĩa chữ khó:

Náo nức: rộn rịp, hăm hở.

Bát chánh: tám điều chánh phải theo, sẽ giải đoạn sau.

Chơn truyền: từ nguồn gốc chánh đạo truyền lại; điều truyền dạy chơn chánh của Phật Thích Ca..

-- *** --

81.-"Cho dân biết mục đầu CHÁNH-KIẾN - Trí linh mẫn nhìn xem các chuyện - Phải dừng cho làm-lạc nẻo tà - Dầu việc người hay việc của ta - Nên phán-đoán cho tường cho tận - Tội với phước xét coi nhiều bận - Mới khỏi làm tà-kiến đem vào".

Luận giải: (dòng 10 tới 16, trang 107)

Mục thứ nhứt là **Chánh Kiến**, trước mọi sự việc, dầu việc mình hay chuyện của người, ta phải vận dụng trí sáng suốt xét suy, cân nhắc, phân tách cho tường tận về tội với phước, đúng hay sai, vậy mới khỏi bị lạc lầm.

Nghĩa chữ khó:

Chánh kiến: thấy, xem xét đúng. Ý kiến chơn thật

Trí linh mẫn: trí sáng suốt.

Phán đoán: xem xét và đoán coi phải trái thế nào.

Tà kiến: sự xem xét làm lạc, ý kiến sai lạc, nhìn sai lạc.

-- *** --

82.-"CHÁNH TU-DUY mục ấy thanh-cao - Hãy tưởng nhớ những điều đáng nhớ - Trên cùng dưới dầu thầy hay tớ - Cũng tưởng điều trung-chánh mới mầu - Việc vui say mèò-mã (mả) đầu đầu - Hãy dẹp gát nhớ câu Lục-Tự".

Luận giải: (dòng 17 tới 22, trang 107)

Người thanh cao thì tư tưởng chọn chánh trong sáng, về cách đối xử, dầu thầy hay tớ, có quyền thế hay thấp hèn, lòng lúc nào cũng phải chặt gìn ý nghĩ đứng đắn chánh trung, đạo lý Tổ Tiên dạy ta nên gấn ghi điều đó. Còn các thú vui say mèο mả phải lánh xa và trân trọng gìn nơi tâm sáu chữ **Nam Mô A Di Đà Phật**.

Nghĩa chữ khó:

Chánh tư duy: *tư tưởng chọn chánh.*

Trung chánh: *ngay thẳng không thiên vị.*

Việc mèο mả - Mèο mả gà đồng: *chỉ chung các chuyện quan hệ không đứng đắn của trai gái.*

-- *** --

83.-"Câu CHÁNH-NGHIỆP cũng là quá bự - Dầu nghề chi làm việc ngay đường - TA (ta) đừng nên theo kẻ bất lương - Học ngón xảo để lừa đồng loại".

Luận giải: *(đòng 23 tới 26, trang 107)*

Việc làm chánh đáng ngay thẳng là điều vô cùng quan trọng, phải được đặt ra, dùng lý trí, gạn hỏi lương tâm, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi chọn việc làm hay theo một nghề nghiệp. Không nên vì sự sống còn của mình, của gia đình mà nhận bất cứ việc làm nào xét ra có hại cho người khác, chẳng hạn như chế bán rượu, ma túy, nuôi gái bán thân, cho vay nặng lời, đào tường khoét vách trộm cắp, mánh mung lòng gạt hay phải giết hại nhiều sanh mạng thú vật ...

-- *** --

84.-"CHÁNH TINH-TẤN dầu thành hay bại - Cứ một đường tín-ngưỡng của mình - Dầu

cho ai phá rồi đức tin -Ta cũng cứ một đàng đi tới ".

Luận giải: (dòng 27 tới 30, trang 107)

Tín ngưỡng chơn chánh và quyết tâm đi tới. Chúng ta đã tu Phật thì phải có tinh thần **Bi - Trí - Dũng**: **Bi** là cứu khổ thương yêu - **Trí** là sáng suốt - **Dũng** là sức mạnh của ý chí, của tinh thần để vô hiệu hoá bất cứ sự cám dỗ nào của ma quỷ hay của tội ác. Không có **Bi** là sai tôn chỉ của đạo Phật; thiếu **Trí** thì dễ sa ngã, dễ nản lòng thối chí; không có **Dũng** là không thể thắng được chính mình, khó giữ vững ý chí thì làm sao đi đến mục tiêu giác ngộ.

-- *** --

**85.-"Mục CHÁNH-MẠNG chúng sanh ời hỡi-
Cho hôn-linh cai-quản châu-thân - Lấy chơn-
nhơn dẹp tánh phàm-trần - Mới có thể mong
về Cực Lạc".**

Luận giải: (dòng 31 tới 34, trang 107)

Giữ đời sống chơn chánh, cách sống trong sạch. Con người ở đời thường quen nuôi dưỡng xác thân, chính sự nuôi dưỡng quá mức khiến thân xác béo phì thành ra chậm chạp và trí óc vì đó càng ngày càng u mê ngu tối. Đạo Phật là tôn giáo phát triển tinh thần, ta phải dùng ý chí dứt bỏ cuộc sống xa hoa, không quá nuôi dưỡng thân xác, giữ lòng trong sáng, diệt vọng niệm, trừ dục tính. Khi tâm không loạn động, hoàn toàn trống vắng, chơn tánh hiện ra, bấy giờ ta đã bước được vào ngưỡng đời Cực Lạc.

Nghĩa chữ khó:

Chơn nhờn: *tánh hiền, ngay thật sẵn có của mỗi người. Theo nhà Phật, chơn nhờn là thiệt thân trong giả thân. Tức sự sáng suốt, tánh Phật sẵn có ở mỗi người.*

Cực lạc: *tột cùng yên vui. Cõi cực Lạc của Đức Phật Di Đà hoàn toàn trong sạch yên vui.*

Hồn linh, hay linh hồn, hoặc thần thức, *là phần tinh túy quản trị thân thể người sống kẻ chết.*

Phu giải:

Tinh túy: *phần tốt nhất, được gạn lọc, quý báu nhất.*

Phát triển: *mở mang, mở rộng thêm ra.*

Vọng niệm: *tưởng nghĩ lung tung, nhớ điều sai quấy.*

Dục tính: *tánh ham muốn.*

-- *** --

86.-"Câu CHÁNH-NGŨ' lòng son ghi tạc - Tiếng luận bàn ngay ngắn tỏ tường - Nói những điều đức-hạnh hiền-lương - Chớ thêm bớt mà mang tội lỗi - Việc tráo-chác ấy là nguồn cội - Lời xảo ngôn do đó mà ra - Kinh-nghiệm rồi TA (ta) mới diễn ca".

Luận giải: *(dòng 35-36, trg 107- dòng 1-5, trg 108)*

Lời nói chơn chánh, thật tình là một trong những cách hành đạo của người tu Phật. Hãy giữ lời nói lúc nào cũng đúng với sự thật, tránh xảo ngôn dối trá; không nói những lời thô lỗ cộc cằn; không nói những lời hung dữ ác độc hay chửi rủa. Khi bàn luận bất cứ việc chi cũng phải nói rõ ràng ngay thẳng. Với kẻ dưới người trên lời lẽ luôn dịu dàng, lễ độ, hiền hòa, đúng với tinh thần đạo đức.

Nghĩa chữ khó:

Đức hạnh - Đức: *đạo đức nghiêm chỉnh, tánh ngay thẳng, lòng dạ hiền hoà, làm mọi việc lành. Hạnh:* *cố*

gắng sửa mình, giữ gìn đạo lý, xa điều dữ, thương giúp người nghèo khổ, hoạn nạn, tánh hoà dịu, lễ độ.

Tráo chác: *lừa dối, gạt gẫm, điêu ngoa xảo quyệt (xảo ngôn - bịa đặt, gạt lừa một cách khéo).*

-- *** --

87.-"Câu CHÁNH-NIỆM thiết-tha nhiều nỗi - Khi cầu nguyện đừng cho phạm lỗi - Phải làm tròn các việc vẹn toàn - Dân chớ nên làm bướng làm càn - Trong lúc ấy niệm cho lấy có".

Luận giải: *(dòng 6 tới 10, trang 108)*

Ghi nhớ sự chơn chánh. Con người có quá nhiều lo nghĩ, nhớ tưởng: nào sự mất còn, thành bại, thương ghét, lợi danh, uy quyền, tiền của, tình cảm ... vì mãi suy tưởng nên lòng mất an vui mới bị phiền não ngăn che làm chơn tâm mờ ám, khi tâm yên lặng vọng niệm mới không sanh, bụi trần không vướng. Nói dễ, làm rất khó. Bởi vậy cần có một niềm tin mãnh liệt, một ý chí vững vàng tập sửa từ từ. Nghĩ suy cân nhắc trước khi làm việc gì, đừng làm càn làm bướng, nhút là trong khi cầu nguyện đừng để “tâm đi lang thang” mà thêm tội.

-- *** --

88.-"Mục CHÁNH-ĐỊNH thiết là rất khó - Giữ tâm lòng bất động như như - Cho hồn-linh yên-lặng an-cư - Thì mới được hườn-nguyên phản-bổn - Tà với chánh còn đương trà-lộn *(trộn) - Người muốn tu phải sớm lọc lừa".

Luận giải: *(dòng 11 tới 16, trang 108)*

Suy gẫm chơn chánh điều này rất khó. Rán học hiểu lý vô thường, giữ tâm không loạn động, phẳng lặng như mặt nước hồ thu, nhờ vậy thần thức mới an cư trong con người **chơn thật**. Kinh **Bồ Tát Giới** chép: “**Bổn tánh của ta tự nhiên thanh tịnh**”. Có yên tĩnh mới **thấy tánh Phật, thấy tánh Phật** là thành Đạo.

Nghĩa chữ khó:

Bất động như như: *trước ngoại cảnh lòng không dao động, yên lặng hoàn toàn.*

Hườn nguyên phản bản: *trở lại nguồn gốc cũ, tức tánh chơn thật của mình (tánh Phật sẵn có)*

Phu giải:

Vô thường: *Kiếp sống của chúng sanh cũng như sanh vật đều không chừng, không bền vững, có đó mất đó.*

Thần thức: *linh hồn. An cư: nơi ở yên ổn.*

-- *** --

89.-"TỨ-DIỆU-ĐỀ ai có mền ưa - Thì LÃO cũng kẻ sơ thêm nữa - Chữ TẬP-ĐỀ nay đà mở cửa - Để đem vào khuôn khổ người hiền - Rán cực lòng một bước đầu tiên - Sau mới được làm nên PHẬT-THÁNH - Về Thượng-Giải cõi Tiên mới bảnh".

Luân giải: *(dòng 17 tới 23, trang 108)*

Tứ Diệu Đề tức **bốn chơn lý mẫu nhiệm** của Đức Phật dạy, Chơn lý thứ nhứt: **Tập Đề**, là nguồn gốc đau khổ của kiếp nơn sanh. Con người ham sống vốn để hưởng thụ. Để thoả mãn lòng ham muốn phải có quyền thế, vì ham quyền thế, ham vui, ham sống chính là nguồn gốc của mọi đau khổ. Nếu biết

cuộc đời là giấc mộng và thân xác này phải có ngày tan rã, không giữ được lâu bền, vậy tại sao ta không tìm cách tiêu diệt cái nguồn gốc của các đau khổ đó để thoát nẻo luân hồi, sống vững bền trong an lạc.

-- *** --

90.-" Đến DIỆT-ĐỀ trừ vật-dục xưa - Cõi hồng - trần các việc mền ưa - Sự giả tạm ta nên rút bỏ".

Luận giải: (dòng 24 tới 26, trang 108)

Phương pháp diệt khổ, đã biết đời sống là giấc mộng và thân xác này cũng giả tạm, ta nên vận dụng trí sáng suốt để cương quyết dẹp bớt lòng ham muốn rồi lần hồi dứt bỏ hẳn.

-- *** --

91.-"Muốn tâm-tánh ngày kia sáng tỏ - Thì KHỔ-ĐỀ phải chịu nhọc-nhàn - Lòng dục tu thì phải thiệt hành - Chớ đừng có ham điều sung-sướng".

Luận giải: (dòng 27 tới 30, trang 108)

Khổ Đề: Đức Phật nói rằng tất cả chúng sanh trong cõi trần này chịu muôn ngàn điều khổ não không sao kể xiết, nhưng có thể tóm lại **tám điều**, vì chính tám điều này nảy sanh ra muôn ngàn sự khổ não kia, đó là: **Sanh khổ, Già khổ, Bệnh khổ, Chết khổ, Cầu không thành khổ, Biệt ly khổ, Oán ghét gặp nhau khổ và Ưu sầu lo ngại khổ**. Muốn tu thì đừng ham điều sung sướng, phải tìm hiểu và thi hành đúng lời Phật dạy, cương quyết bứng hết gốc rễ phiền não trong tâm mình, giữ lòng yên tĩnh sạch trong thì tánh Giác mới lần lần hiển lộ.

**92.-"Đức PHẬT-TỔ nào đâu hẹp lượng -
Chịu nhọc-nhẫn mới rõ ĐẠO-ĐỀ -Thấy một
đàng thẳng-bằng mà mê - Ôi chừng đó mới là
màu nhiệm - Mùi đạo diệu chúng dân rần
kiếm - Trễ thời kỳ khó gặp đặng TA".**

Luận giải: (dòng 31 tới 36, trang 108)

Đạo Đề là con đường Đạo đề trừ khổ. Người tu Phật muốn diệt khổ phải thi hành đúng lời Phật dạy, chừng nào thẳng được chính mình, giữ lòng trong sáng, tâm ý phẳng lặng cho trí huệ phát sinh, bấy giờ mới thấy đường giải thoát của Phật vô cùng màu nhiệm. **Người** khuyên chúng dân sớm lo tu kéo trễ hạn kỳ, chừng ấy khó thấy được **Người**.

-- *** -

**93.-"Rồi hành luôn BÁT-NHÃN mới là - Thì
muôn việc đều an bá tuế".**

Luận giải: (dòng 1 và 2, trang 109)

Rồi thi hành luôn tám điều **Nhẫn** thì muôn việc đều an vui tốt đẹp.

-- *** --

**94.-" Chử thứ nhưt NHÃN-NẶNG XỬ'-THẾ -
Là người hiền khó kiếm trong đời - Lập thân
danh từng *(tuần) trải nơi nơi - Chờ thời đại
mới là khôn khéo - Chử NHÃN-GIÁI gìn
*(trì) tâm trong trẻo - Khuyên dương trần giữ
phận làm đầu- NHÃN-HƯƠNG-LÂN cùng
khắp đâu đâu - Trên cùng dưới điều *(đều)
hòa ý hỉ - NHÃN- PHỤ-MẪU gọi trang hiền
sĩ - Phận xướng-tùy chồng vợ nhin nhau -**

Nhịn xóm-chòm cô bác mới cao - NHÃN-TÂM nọ ngày ngày an lạc - Nhịn tất cả những người tuổi tác - NHÃN-TÁNH lành yên tịnh dài lâu - Giữ một lòng hiền hậu mới màu - Quanh năm cũng bảo toàn thân thể - Chữ NHÃN-ĐỨC kể ra luôn thể - Thì trong đời vạn sự bình an - Chữ NHÃN-THÀNH báu-quí hiển-vang - Khắp bá-tánh được câu hòa-nhã". - * Án bản 1998 in tuần - trì - đều

Luận giải: (dòng 3 tới 22, trang 109)

Thứ nhất, biết **nhĩn-nhường** trong cách xử thế đó là đúng mẫu của người hiền, còn việc lập thân danh cũng vậy, biết chờ đợi đúng thời cơ mới là người khôn khéo. **Thứ hai** là **Nhĩn-Giải**, người tu phải gìn giới luật, giữ tâm thẳng ngay, trong sáng. **Thứ ba** là **Nhĩn-Hương-Lân**, ở với xóm chòm cô bác cùng khắp đâu đâu, trước hết nên giữ phận mình, lễ phép dịu dàng, biết nhường nhịn nhau để trên dưới cùng được sống an bình vui vẻ. **Thứ tư** là **Nhĩn-Phụ-Mẫu**, hiếu thảo, kính nhường, không làm cha mẹ buồn lòng đó là bổn phận con hiền; vợ chồng tương kính, trước cũng như sau, chồng nói vợ nghe, vợ khuyên chồng sửa tánh, gia đình đó mới thật sự hạnh phúc. **Thứ năm** là **Nhĩn-Tâm**, kính trọng người cao tuổi, giữ tâm trong sáng, xa lánh chôn lợi danh mới thanh thản an vui. **Thứ sáu** là **Nhĩn-Tánh**, lúc nào cũng sống thẳng ngay, ăn ở hiền lành, giữ gìn thân thể. **Thứ bảy** là **Nhĩn-Đức**, biết lấy đức báo oán, biết lấy đức dung thứ cho người, giúp đỡ người cũng như với sanh vật bằng tình thương chơn thật, đời sống đó chắc chắn lúc

nào cũng an vui. **Thứ tám là Nhẫn-Thành**, thành thật trong tư tưởng, thành thật với mọi người, tánh tình đó thật là cao quý, nếu ai ai cũng biết **Nhẫn-Thành** thì khắp mọi nhà đều thuận hoà vui vẻ.

-- *** --

95.-"Câu Đạo-đức bay mùi thơm lạ - Muốn nếm thì phải rán sư tâm - Các ĐẠO tà mưu khéo âm thầm - Dân rán tránh kéo lâm mà khổ -Chúng nó xuống khuyên-răn nhiều chỗ- Dùng phép mầu lòe mắt chúng-sanh - Ai ham linh theo nó tập-tành - Sa cạm-bẫy khó mong sống sót".

Luận giải: (dòng 23 tới 30, trang 109)

Người đời ai cũng kính quý những vị tu hành đạo cao đức trọng, muốn được như các vị đó, phải rán tìm Đạo chánh mà theo, đừng thấy ai khoe tài phép, bùa chú linh thiêng, không cần nhắc dẫn đo, chưa tìm hiểu rõ ràng, vội chạy theo, chừng sáng mắt ra biết đó là tà đạo thì ăn năn không còn kịp.

Nghĩa chữ khó:

Cạm bẫy: sắp xếp lừa người lọt vào vòng nguy hiểm.

-- *** --

96.-"TA chẳng phải dùng lời chuốt-ngót - Mà làm cho dân chúng say mê - Nẻo chánh tà biện luận nhiều bề - Cho bá-tánh tìm nơi cội-gốc - Lựa cho phải kẻo xưa danh mộc - Đừng để làm thợ khéo sơn da - Thì sau này đến lúc phong-ba - Đông gió lớn cột kèo khỏi gãy".

Luận giải: (dòng 31-36, trg 109 và 1-2, trang 110)

Đây không phải những lời trau chuốt nhằm làm cho dân chúng mê thích, mà **Người** phân tách rõ ràng sự việc để kẻ thế trần dễ dàng nhìn rõ nẻo chánh đường tà hầu chọn đúng nguồn đúng gốc. Cũng giống như việc cất nhà, phải lựa chọn cây tốt làm cột, kèo mới không sợ dông bão; nếu cứ dùng cây tạp xấu rồi nhờ thợ khéo sơn bên ngoài, tuy nhìn đẹp mắt, nhưng gặp dông to gió lớn cột kèo gãy hết.

Nghĩa chữ khó:

Danh mộc: *cây quý, thịt đắng và cứng, sâu một khó ăn.*

Kèo: *cây bắc từ đầu cột cái qua cột con để gác đòn tay.*

Phong ba: *gió và sóng. Phong:* *gió. Ba:* *sóng. Nghĩa bóng chỉ những biến đổi to lớn trong đời.*

-- *** --

**97.-"Thấy sanh chúng nhiều người khờ dại -
Chẳng biết gìn phong-hóa lễ-nghi - Nên ta
(TA) đem đạo đức duy-trì - Gìn tục cổ để
người chẳng rõ - Còn chậm-chạp Đạo-màu
chưa tỏ - Như rừng hoang mới dọn một
đường -TỚ với THẦY nào quản thân lươn -
Muốn cứu thế sá chi bùn trịn".**

Luân giải: *(dòng 3 tới 10, trang 110)*

Dân chúng phân đông thiếu hiểu biết nên không giữ gìn phong hóa lễ nghi, **Người** phải giảng giải để bảo tồn nền đạo đức ngàn đời cùng những gương hay đẹp của Tổ tiên. Về Phật đạo, vì thế nhân còn mê, không thể một sớm một chiều hiểu được giáo lý cao sâu của Đức Thế Tôn, nên việc dạy đạo khác gì khai mở lối đi giữa rừng hoang, để vượt qua khó

khăn đó, **Thầy trò Người** lắm phen phải uốn mình như thân lươn, nào có kể chi bùn với trịn.

Nghĩa chữ khó:

Phong hóa: *phong tục tập quán, nếp sống tốt của xã hội*

Duy trì: *giữ gìn không để mất.*

Tục cổ: *phong tục xưa.*

Thân lươn: *con vật sống ở hang dưới nước hay dưới lớp bùn trịn dày. Thân thon dài giống như con rắn nhưng không vẩy, da nhớt và đen, bụng trắng hay vàng.*

Bùn trịn - Bùn: *đất nhão. Trịn:* *sinh lỏng, nhầy nhụa.*

Phu giải:

Phong tục: *lối sống, thói quen lâu ngày thành nề nếp được mọi người công nhận.*

Tập quán: *thói quen tốt trong đời sống, lâu ngày được mọi người theo, tạo thành một lệ của địa phương.*

-- *** --

98.-"Thương quá sức nên TA bịn-rịn - Quyết độ đời cho đến chung thân - Nếu thế gian còn chôn mê tâm - Thì TA chẳng an vui Cực-Lạc - Dạy bổn-đạo lấy lời đích-xác - Mà chẳng tu là bởi không ưa - Chớ nước sâu mà bị gàu thừa - Dân đông-đảo lời truyền chẳng xiết - Nên phải tạm mượn cây ngòi viết - Dem Đạo-mâu như hạn cho mưa - Đặng tổ trần tâm ý NGƯỜI XƯA - Chữ thậm thâm trong kinh PHẬT-GIÁO".

Luận giải: *(dòng 11 tới 22, trang 110)*

Quá thương đời, **Người** quyết cứu độ thế nhân cho đến khi không còn một chúng sanh nào mê muội mới yên lòng về Cực Lạc nghỉ ngơi. **Người** giảng

dạy Đạo bằng những lời lẽ chính xác mà rõ ràng dễ hiểu, nếu ai đó không chịu tu là bởi lòng không ưa không thích. Dân chúng quá đông, không gian quá rộng, khó dùng lời truyền bá đến được khắp nơi, khác nào ao nước sâu mà chỉ tát với một chiếc gàu thưa, thì cần phải có thời gian dài mới tát được hết nước, nên phải mượn thêm viết mực chuyên chở ý nghĩa cao sâu của đạo Phật vào khắp ngõ thế gian như trận mưa rào sau những tháng năm dài khô hạn, đó là tâm ý và nỗi lòng tha thiết của **Người** cũng như của những vị **Bồ Tát** khác.

Nghĩa chữ khó:

Mê tâm: *bén mê, chỗ làm cho người ta đắm say, sai lầm.*

Thậm thâm: *cao sâu.*

Tổ trần: *phơi bày rõ ra.*

-- *** --

99.-"Nền chơn lý chúng cho *(chê) rằng láo - Mà nào TA có dụng chi ai *(lợi dụng ai) - Trong bá tánh*(bá gia) nhiều ít lòng chay - Để giữ trọn trong nền PHẬT-PHÁP - Gìn giới cấm để *(sửa) tâm ô-tạp - Niệm PHẬT thì phải dẹp lòng tà - Nhớ từ-bi hai chữ ngâm-nga - Dầu làm lụng cũng là trì chí ".

Luân giải: *(dòng 23 - 30, trang 110)*

Chơn lý cao sâu của Phật giáo bọn vô thần cho rằng láo, nhưng nghe hay không **Người** nào có ép nài hay lợi dụng ai đâu. May là trong đời còn ít nhiều người lòng dạ hiền lương, biết tu tỉnh, sửa tâm giữ gìn luật đạo. Muốn niệm Phật phải chánh tâm thành ý, dẹp bỏ lòng tà, dầu làm lụng cũng luôn niệm nhớ

công đức từ bi của Phật, rán bền lòng đừng xao lãng. -* *Ấn bản 1998: chề - lợi dụng ai - bá gia - sửa.*

Nghĩa chữ khó:

Ô tạp - Ô: *dơ bẩn, không trong sạch. Tạp: nhiều thứ, nhiều loại lẫn lộn.*

-- *** --

**100.-"Chờ Thiên-Địa Châu-Nhi Phục-Thỉ -
Như đời xưa có gã Tử-Phòng - Xem thời cơ
người đã rõ thông - Dùng tôi thiếu mà an bá-
tánh".**

Luận giải: (*dòng 31 tới 34, trang 110*)

Chờ Trời Đất làm cuộc đổi đời, như ngày xưa Trương Tử Phòng biết dùng người tài và thông suốt thời cơ, chỉ thổi một khúc tiêu phá tan giặc mạnh.

Nghĩa chữ khó:

Châu nhi phục thỉ: *Châu: châu vi, vòng tròn. Phục thỉ: trở lại ban đầu. Chỉ việc Trời Đất làm cuộc tận thế, lập lại thượng nguơn. Xin xem số 25.*

Tử Phòng: *tức Trương Lương, quân sư của Lưu Bang (Trung Hoa 202 trước TC.- 220 sau TC) người tài trí. Biết dùng Hàn Tín làm Nguyên Soái và đợi đúng thời cơ thổi một khúc tiêu làm tan rã hàng ngũ giặc. (tôi thiếu: có nghĩa dùng ít người, cũng có nghĩa tiêu thổi, nói lái).*

-- *** --

**101.-"Đời vật chất văn minh tranh-cạnh -
Chữ lợi quyền giựt-giết lẫn nhau - Động lòng
hiền chư PHẬT đốn-đau - Cho kinh sấm
đạy-răn trần-thế".**

Luận giải: (*dòng 35-36, trg 110 – và 1-2 trg 111*)

Chư Phật đau lòng thấy dương trần vì ham mê văn minh vật chất mà giành giựt giết hại nhau không còn chút tình người, nên cho kinh và sám ra đời mục đích dạy răn nhân thế.

Nghĩa chữ khó:

Kinh: những lời Đức Phật giảng giải được chư đệ tử gom kết lại thành tập. **Sám:** xin xem số 78.

-- *** --

102.-"Nhìn thấy chuyện gạo châu củi quế - Nghèo bạc vàng đạo-đức cũng nghèo-TA xuống trần nhằm lúc nạn eo - Nên phải bị kẻ hung khinh-bỉ -Vì bác-ái nên thân CUÔNG-SĨ - Phải chịu điều khổ hạnh sâu-xa - Mong cho đời gặp lúc khải-ca-Trong bốn biển thái bình mới toại".

Luận giải: (dòng 3 tới 10, trang 111)

Xuống trần dạy đạo trong lúc vật giá mắc mỏ và thế nhân thì không những nghèo tiền bạc mà còn nghèo luôn đạo đức, nên ngoài bao nỗi khó khăn cực khổ trải qua **Người** còn bị kẻ hung dữ khinh khi, nhưng với tâm ý cứu đời **Người** vẫn mong đời được sớm an vui, bốn biển không còn loạn lạc mới toại lòng.

Nghĩa chữ khó:

Gạo châu củi quế: gạo quý như châu ngọc củi mắc như cây quế. Chỉ vật giá quá mắc.

Nạn eo: hoàn cảnh ngặt nghèo, hết sức khó khăn.

Khải ca: ca khúc sau khi thắng trận. **Nghĩa bóng** ở đây chỉ hòa bình yên vui.

Cuông sĩ: kẻ Sĩ Khùng – Điên – ám chỉ **Người**.

Toại: vừa ý, vui lòng.

103.-"PHẬT, TIÊN, THÁNH, lòng nhọn hà-hải - Những ước-ao thế-giới hòa-bình - Nên khuyên đời truyền-bá sử-kinh - Cho sanh-chúng sửa mình trong sạch - Giàu đổi bạn khinh-khi kẻ rách - Là những câu trong sách Minh-Tâm - Tánh kẻ sang đổi vợ nào làm - Thánh-nhơn để nhiều câu hữu-lý".

Luận giải: (dòng 11 tới 18, trang 111)

Phật, Tiên, Thánh lòng thương đời rộng như sông biển, nên mong ước sao thế giới được yên bình, vì vậy, mới cho lưu hành nhiều kinh sử nhằm làm sống lại truyền thống tốt đẹp của người xưa, dạy chúng sanh sửa tâm rèn tánh, giữ gìn lòng trong sạch, như những câu trong sách Minh Tâm về đạo lý ở đời: "Giàu không nên khinh khi thay đổi bạn, sang cũng đừng phụ bỏ vợ hiền". Lời dạy của Thánh nhọn rất là chí lý.

Nghĩa chữ khó:

Lòng nhọn hà hải: lòng thương rộng như sông biển.

Sách Minh Tâm có hai câu: "Tào kang chi thê bất khả hạ đường - Bần tiện chi giao mạc khả vong". *Tạm dịch: Vợ cưới khi còn ăn tấm mẫn không nên bỏ ở nhà sau - Đừng quên anh em chơi với nhau từ thuở nghèo nàn.*

Phụ giải:

Truyền thống: thói quen, nền nếp tốt đẹp được lưu giữ từ đời này qua đời khác.

Tào kang: tấm mẫn.

-- *** --

104.-"Có mấy kẻ ăn-năn xét kỹ ?- Mãi ỷ tài chê bướng chê càn - Thì ngày sau đừng có

trách than - Những tội lỗi của mình tạo lấy - Bị háo-thắng việc người không thấy - Rồi mắng lo gièm-siễm (siễm) nhiều lời - Vì vậy nên tình nghĩa xe loi - Đâu gần gũi mà tường diệu lý ".

Luận giải: (dòng19 tới 26, trang 111)

Người đời vì ý tài thường háo thắng, coi dưới mắt không ai bằng mình, gặp dịp là chê bướng, chê càn, gièm siễm lời này tiếng nọ, không chịu lắng lòng suy xét kỹ để tìm ra những làm lỗi của mình hầu ăn năn sửa đổi, vì vậy nên tình nghĩa giữa bạn bè, cũng như với chòm xóm ngày càng thêm chia cách, xe loi, đâu còn thân thương gần bó để cùng nhau đổi trao, chia sẻ điều hay ý đẹp.

Nghĩa chữ khó:

Háo thắng: thích tranh đua, muốn tỏ ra hơn người, không khiêm nhượng.

Gièm siễm: xin xem số 3.

Diệu lý: giáo lý nhiệm mầu; nghĩa lý cao sâu.

Xe loi: chỉ sợi dây luộc có nhiều lớp dây nhỏ đánh xoắn lại, ôm chặt với nhau, trông vừa đẹp mắt vừa chắc chắn. Nếu những lớp dây nhỏ **không xoắn lại**, không ôm chặt với nhau, **tức loi ra** – gọi là **xe loi** - thì sợi dây luộc trông vừa xấu và nứt định không chắc chắn.

-- *** --

105.-"Trong Lục Tỉnh ai là người trí - Mau thức thời tìm Đạo nhiệm-sâu - Khuyên dân đừng chia áo rẽ râu - Phải hợp tác gieo trồng giống quý - Coi rồi phải thân mình tự-trị - Chẳng độ xong PHẬT khó dặt-dùu -Thả

thuyền TỪ' bên GIÁC' nâng-niu - Kể hiểu Đạo mau mau bước xuống".

Luân giải: (dòng 27 tới 34, trang 111)

Ở Lục Tinh ai là người trí mau tinh thức tìm nên Đạo chánh của Đức Thế Tôn để sớm chiều tu học. **Người** khuyên dân đừng chia rẽ, mà hãy cùng nhau chung lo gieo trồng Phật pháp bằng cách lắng lòng xem kỹ giảng kinh, nghiên ngẫm nghĩ suy, rồi tự mình sửa tánh rèn lòng. Tu Phật mà thiếu lòng thành, không bền chí Phật khó bề điu dắt. Chư Phật từ bi lúc nào cũng sẵn sàng thuyền Giác đợi chờ người đạt Đạo.

Nghĩa chữ khó:

Chia áo rẽ bầu: *chỉ sự chia rẽ, mất tình thương.*

Giác: *sáng suốt, thông hiểu đạo lý, không còn nhiễm danh lợi tình cảm.*

Thuyền Từ - Thuyền Giác - Bến Giác có nghĩa người giác ngộ nương thuyền vượt qua biển khổ. Nhà Phật ví cõi đời cát bụi này là biển khổ còn đạo Phật là phương tiện, như chiếc thuyền đưa người tu hành ngay thật qua bờ Giác. Là sự giác ngộ, thuyền chở người Giác ngộ rời bến mê qua bờ giác. **Thuyền Từ** còn chỉ Phật pháp.

Nâng niu: *trân trọng, quý mến. O bé, chăm sóc kỹ..*

-- *** --

106.-"Việc trải qua như mây gió cuốn - Nhìn cuộc đời ngày tháng thoi đưa - Trời sáng ra kể lại thấy trưa - Năm cũ đó rồi qua năm mới - Mươi hai tháng mà còn mau tới - Thì tuồng đời cũng chóng đổi thay - Chữ phù-vân phú-quí nay mai - Luân với chuyển dời qua đổi

lại - Cõi Ta-Bà mấy ai tồn-tại - Sống dư trăm như tuổi lão Bành".

Luân giải: (*dòng 35-36, trang 111 và 1-8, trang 112*)

Việc đời qua mau như mây bay, như gió cuốn, ngày tháng trôi nhanh nào khác chiếc thoi đưa, vừa mới sáng đó chớp mắt đã thấy trưa, năm cũ chẳng mấy chốc liền sang năm mới. Mười hai tháng mà còn mau tới thì chuyện dương trần càng chóng đổi thay, công danh phú quý mới có hôm nay ngày mai bỗng tiêu tan, mất hết, rồi cứ vậy tiếp tục chuyển luân đời qua đổi lại, nên kiếp sống cõi Ta Bà này mấy ai được ngoài trăm tuổi như lão Tổ Bành ?

Nghĩa chữ khó:

Thoi: *bộ phận của khung cửi hay máy dệt, giữa to hai đầu nhỏ, nhọn, bên trong lắp suốt để luôn sợi chỉ ngang qua các lớp sợi hàng dọc. Chạy nhanh như con thoi.*

Phù vân: *đám mây mới nổi lên rồi tan ngay. Nghĩa bóng chỉ việc đời không có gì lâu bền.*

Ta bà: *xin xem lại số 66.*

Lão Bành - Bành Tổ: *theo truyền thuyết – Ông làm quan ở Bành thành đời Đường-Nghiêu, tiếp theo đời Ngũ đế (2357-2256 trước Tây lịch) sống đến 800 tuổi ?*

-- *** --

107.-"Đời Hạ-Nguơn hay chết tuổi xanh - Như thuở trước Nhan-Hồi còn trẻ - Miễn cho được ngày hai cơm tẻ - Buổi bần hàn dặng có tu thân - Nhờ ơn TRỜI ban bố đức ân - Xem chung cuộc PHONG-THÂN tại thế - Xử những kẻ hung-hăng tội-tệ - Thưởng những người trung-nghĩa vẹn toàn".

Luận giải: (dòng 9 tới 16, trang 112)

Đời Hạ nguơn ít kẻ sống dai, thường chết trẻ như Nhan Hôi. Đời sống con người đành rằng rất quý, nhưng nếu không biết sống có ý nghĩa, sống thiếu đạo đức, sống không giúp ích được cho đời, thì sống lâu hay chết sớm chẳng có gì đáng nói. Người nghèo yên phận, sống trong sạch, giữ lòng yên tĩnh sớm chiều học Phật tu thân, nguyện cầu ơn trên ban bố đức ân sống đến ngày chung cuộc, để tận mắt nhìn Phật, Trời ban thưởng những ai trung nghĩa vẹn toàn cùng trừng phạt lũ người hung hăng tàn ác.

Nghĩa chữ khó:

Hạ nguơn: xin xem số 25.

Nhan Hôi: tức Nhan Uyên hay Nhan Tử, (514-483 trước Tây lịch) học trò giỏi của đức Khổng Tử, sống nghèo nhưng lòng luôn vui vẻ giữ đạo. Đầu bạc năm 29 tuổi, chết lúc mới 31 tuổi.

Ngày hai cơm tẻ: 2 buổi cơm nghèo không thức ăn phụ.

Bản hàn: nghèo, lạnh.

Phong Thần - Phong: ban đất, tước lộc cho người có công. **Thần:** tước hiệu. Theo truyện Phong Thần (Tàu), Khương Tử Nha nhận lệnh Phật, sau khi dẹp Trụ, xét công tướng sĩ, sống hay chết đều được phong thưởng.

Trung nghĩa: **Trung:** hết lòng bảo vệ Tổ Quốc, Quê hương. **Nghĩa:** điều được xem là hợp lẽ phải, khuôn phép cho cách xử thế của con người trong xã hội. Đối xử tốt với người, như người đã đối xử với mình. Người ta làm điều phải, tốt, ích lợi cho mình thì mình phải làm lại cho người ấy giống như vậy, đó gọi là **nghĩa**. (Ăn ở có nghĩa, giữ nghĩa) Trong cuộc sống luôn luôn xử sự ngay thẳng; sẵn sàng cứu giúp người nghèo khổ, yếu thế, hoạn nạn mà không ngại khó khăn, nguy hiểm.

-- *** --

108.-"Ra Kệ này hai chữ bảo-an - Cho trần-thế được tâm thanh-tịnh - Ngọc báu quý ẩn trong Nam-đỉnh - Muốn tìm kim đáy biển gắng công- Thấy dân tình luống những ước-mong - Gặp giống tốt hãy mau cày cấy - Ai có nói TA là người quấy - TA cũng cam bụng chịu tiếng lời - Tỏ ít câu cầu chúc cho đời - Mong bá-tánh vạn dân giải-thoát".

Luận giải: (dòng 17 tới 26, trang 112)

Kệ này ngoài mục đích giảng dạy Đạo lý của Phật giáo, nhắc nhở ăn ở hiền lành giữ gìn đạo lý Tỏ Tiên, còn cầu chúc cho người đời được an ổn tinh thần, được tâm thanh tịnh tu hành sớm đạt thành đạo quả. Người tu đi đến mục tiêu giác ngộ tuy khó như tìm **Ngọc** quý ở đỉnh núi phương Nam, như mò kim đáy biển, nhưng nếu bền lòng, gắng chí chắc chắn có ngày thấy được. Ngày nay đang thời kỳ thuận tiện, dân chúng gặp Kệ này như nhà nông có được giống tốt, hãy sớm bắt tay cày cấy. Còn đối với **Người**, thế nhân nghĩ sao cũng được, phải cũng tốt, quấy cũng hay, **Người** vui lòng nhận tất cả tiếng khen lời chê.

Trước khi giả từ, **Người** chúc bá tánh vạn dân sớm giải thoát chốn mê lầm, tất cả được về an hưởng miền Cực Lạc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT